

QUẬN ỦY QUẬN 3



BÁO CÁO

**Dự toán tổng thu, chi ngân sách năm 2020;
dự toán ngân sách năm 2021**

Quận 3, tháng 12 năm 2020

Số: /TTr-UBND

Quận 3, ngày tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2020
và chi tiết phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2021**

Kính gửi: Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 3

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Công văn số 3080UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Công văn số 5055/STC-NS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Công văn số 7597/STC-NS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính về công khai dự toán thu, chi ngân sách khối quận, huyện năm 2021;

Ủy ban nhân dân Quận 3 báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2020 và chi tiết phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2021 như sau:

PHẦN 1

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Quận 3 Khóa X, tại kỳ họp thứ chín về dự toán và phân bổ ngân sách Quận năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Dự toán ngân sách Quận 3 năm 2020 phân bổ như sau :

a. Thu Ngân sách địa phương (Quận - Phường):

1. Tổng thu NSNN là 6.036 tỷ, chi tiết như sau:

- + Thuế CTN trong khu vực kinh tế nhà nước 19 tỷ đồng,
- + Thuế CTN ngoài quốc doanh 3.862 tỷ đồng,
- + Thuế CTN Quốc doanh đầu tư nước ngoài 119 tỷ đồng,
- + Lệ phí trước bạ 339 tỷ đồng,
- + Thuế thu nhập cao: 1.200 tỷ đồng,
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp : 17 tỷ đồng,
- + Tiền thuê đất 300 tỷ đồng,
- + Tiền sử dụng đất : 27 tỷ đồng
- + Lệ phí môn bài : 27,400 tỷ đồng
- + Phí, lệ phí: 55,600 tỷ đồng
- + Thu khác : 70 tỷ đồng

2. Tổng thu cân đối NS địa phương (Quận - Phường) là 922,258 tỷ đồng, gồm

- | | |
|--|------------|
| + Thu ngân sách Quận: | 570,371 tỷ |
| + Thu ngân sách Phường: | 26,852 tỷ |
| + Thu bổ sung từ Ngân sách thành phố : | 294,805 tỷ |
| + Thu từ nguồn cải cách tiền lương: | 30,230 tỷ |

b. Chi Ngân sách địa phương (Quận - Phường) :

Tổng dự toán chi ngân sách quận - phường là 922,258 tỷ đồng (không tính chi đầu tư), trong đó chi thường xuyên là 922,258 tỷ.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH 11 THÁNG (tính đến ngày 09/11/2020) VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 :

1- Về thu ngân sách :

1.1- Tổng thu Ngân sách Nhà nước: Thực hiện 11 tháng là 3.822 tỷ đạt 63,32% dự toán năm (3.822 tỷ/6.036 tỷ). Ước thực hiện cả năm là 4.503 tỷ đồng đạt 75% dự toán năm (4.503 tỷ /6.036 tỷ), tương ứng giảm 1.533 tỷ đồng, trong đó:

+ Thuế CTN trong khu vực kinh tế nhà nước thực hiện 11 tháng là 23 tỷ đồng đạt 121%% so với dự toán 19 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 24 tỷ đồng, đạt 126% so với dự toán năm là 19 tỷ đồng.

+ Thuế Công thương nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện 11 tháng là 2.263 tỷ đồng, đạt 58,59% so với dự toán 3.862 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 2.836 tỷ đồng, đạt 73,44% so với dự toán năm là 3.862 tỷ đồng, trong đó:

“Thuế giá trị gia tăng thực hiện 11 tháng 1.270 tỷ, đạt 67,42% so với dự toán là 1.844 tỷ, ước thực hiện cả năm là 1.440 tỷ, đạt 76,43% so với dự toán là 1.884 tỷ, tương ứng giảm 444 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện 11 tháng 954 tỷ, đạt 48,49% so với dự toán là 1.968 tỷ, ước thực hiện cả năm là 1.360 tỷ, đạt 69,11% so với dự toán là 1.968 tỷ, tương ứng giảm 608 tỷ đồng”

+ Thuế Công thương nghiệp ngoài quốc doanh đầu tư nước ngoài thực hiện 11 tháng là 112,163 tỷ đồng, đạt 94,25% so với dự toán 119 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 117 tỷ đồng, đạt 98,32% so với dự toán năm là 117 tỷ đồng.

+ Lệ phí trước bạ thực hiện 11 tháng là 194 tỷ, đạt 57,29% so với dự toán 339 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 230 tỷ, đạt 67,85% so với dự toán năm là 339 tỷ.

+ Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 11 tháng là 835 tỷ đồng, đạt 69,58% so với dự toán và ước thực hiện cả năm là 850 tỷ đồng, đạt 70,83% so với dự toán năm là 1.200 tỷ đồng.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 11 tháng là 22,713 tỷ đồng, đạt 133,60% và ước thực hiện cả năm là 25 tỷ đồng, đạt 135,29% so với dự toán năm là 17 tỷ.

+ Tiền thuê đất thực hiện 11 tháng là 270,158 tỷ đồng, đạt 90,05% và ước thực hiện cả năm là 300 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán năm là 300 tỷ đồng.

+ Tiền sử dụng đất thực hiện 11 tháng là 4,240 tỷ đồng, đạt 15,70% và ước thực hiện cả năm là 6 tỷ đồng, đạt 22,22% so với dự toán năm là 27 tỷ đồng.

+ Lệ phí môn bài thực hiện 11 tháng là 27,546 tỷ đồng, đạt 100,53% và ước thực hiện cả năm là 30 tỷ đồng, đạt 109% so với dự toán năm là 27,400 tỷ đồng.

+ Phí, lệ phí thực hiện 11 tháng là 27,385 tỷ đồng, đạt 49,27% và ước thực hiện cả năm là 30 tỷ đồng, đạt 53,96% so với dự toán năm là 55,600 tỷ đồng.

+ Thu khác thực hiện 11 tháng là 42,873 tỷ đồng, đạt 61,25% và ước thực hiện cả năm là 55 tỷ đồng, đạt 78,57% so với dự toán năm là 55 tỷ đồng.

1.2- Thu ngân sách địa phương: Thực hiện đến 11 tháng là 834,343 tỷ đồng, đạt 90,47% so với dự toán 922,258 tỷ đồng. Ước thực hiện cả năm là 1.061,371 tỷ đồng, đạt 115,08% so với dự toán 922,258 tỷ đồng, trong đó:

+ Phần điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp thực hiện 11 tháng là 388,363 tỷ đồng, đạt 65,03% so với dự toán (388,363 tỷ/597,223 tỷ), ước thực hiện cả năm là 469,350 tỷ đồng, đạt 78,59% so với dự

toán là 597,223 tỷ đồng. Số tuyệt đối giảm: $127,873 \text{ tỷ} = 469,873 \text{ tỷ} - 597,223 \text{ tỷ}$, trong đó ước thực hiện ngân sách Quận giảm thu là 133,421 tỷ đồng (Ước thực hiện 436,950 tỷ - Dự toán 570,371 tỷ), ngân sách phường tăng thu là 5,548 tỷ đồng (Ước thực hiện 32,400 tỷ - Dự toán 26,852 tỷ), trong đó các khoản thuế tăng, giảm cụ thể như sau:

. Thuế giá trị gia tăng thực hiện 11 tháng 165,129 tỷ đồng, đạt 67,42% so với dự toán là 244,920 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 187,200 tỷ đồng, đạt 76,43% so với dự toán là 244,920 tỷ đồng, tương ứng giảm 57,720 tỷ đồng.

. Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện 11 tháng 124,056 tỷ đồng, đạt 48,49% so với dự toán là 255,840 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 176,800 tỷ đồng, đạt 69,11% so với dự toán là 255,840 tỷ đồng, tương ứng giảm 79,040 tỷ đồng.

. Lệ phí trước bạ nhà đất thực hiện 11 tháng 31,684 tỷ đồng, đạt 121,38% so với dự toán là 26,103 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 35,000 tỷ đồng, đạt 134,08% so với dự toán là 26,103 tỷ đồng, tương ứng tăng 8,897 tỷ đồng.

. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 11 tháng 22,713 tỷ đồng, đạt 133,60% so với dự toán là 17,000 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 25,000 tỷ đồng, đạt 147,06% so với dự toán là 17,000 tỷ đồng, tương ứng tăng 8,000 tỷ đồng.

. Lệ phí môn bài thực hiện 11 tháng 27,546 tỷ đồng, đạt 100,53% so với dự toán là 27,400 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 30,000 tỷ đồng, đạt 107,30% so với dự toán là 27,400 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,600 tỷ đồng.

. Phí, lệ phí thực hiện 11 tháng 27,395 tỷ đồng, đạt 47,74% so với dự toán là 55,600 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 30,000 tỷ đồng, đạt 53,96% so với dự toán là 55,600 tỷ đồng, tương ứng giảm 25,600 tỷ đồng.

. Thu khác thực hiện 11 tháng là 42,873 tỷ đồng, đạt 61,25% so với dự toán 70,000 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 55,000 tỷ đồng, đạt 78,57% so với dự toán là 70,000 tỷ đồng, tương ứng giảm 15,000 tỷ đồng.

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước sang là 120,944 tỷ đồng.

+ Thu từ kết dư ngân sách 143,872 tỷ đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố 325,205 tỷ đồng.

2-Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 11 tháng là 628,025 tỷ đồng (trong đó có tính chi đầu tư là 28,624 tỷ) đạt 68,10% so với dự toán năm (628,025 tỷ/ 922,258 tỷ), nếu không tính chi đầu tư, chi thường xuyên là 599,401 tỷ, đạt 64,99% so với dự toán là 922,258 tỷ đồng.

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2020 là 917,760 tỷ (trong đó có tính chi đầu tư là 48,060 tỷ), đạt 99,51% so với dự toán, nếu không tính chi đầu tư chỉ tính chi thường xuyên là 869,700 tỷ, đạt 94,30% so với dự toán là 922,258 tỷ đồng.

A. Chi ngân sách Quận:

Thực hiện 11 tháng là 629,052 tỷ đồng, đạt 70,08% dự toán 884,955 tỷ đồng (trong đó có tính chi đầu tư là 27,624 tỷ đồng). Ước thực hiện cả năm là 880,457 tỷ đồng (trong đó có tính chi đầu tư 48,060 tỷ đồng), đạt 99,49% dự toán. Nếu không tính chi đầu tư chi thường xuyên là 832,397 tỷ đồng, đạt 94,06% dự toán 884,955 tỷ đồng. Giảm 52,558 tỷ đồng, tương ứng tăng, giảm trong từng sự nghiệp như sau:

+ **Chi sự nghiệp kinh tế:** thực hiện 11 tháng là 32,807 tỷ đồng, đạt 38,09% dự toán là 86,126 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm 89,969 tỷ đồng đạt 104,46% dự toán năm (*89,969 tỷ/ 86,126 tỷ*), tuyệt đối tăng chi 3,843 tỷ đồng do:

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính giảm chi -1,570 tỷ đồng, gồm

. Giảm kinh phí thanh toán điện dân lập do chuyển về phường thanh toán số tiền -1,570 tỷ đồng.

- Sự nghiệp môi trường tăng 2,600 tỷ đồng, gồm.

. Giảm thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn do thành phố chưa có hướng dẫn triển khai, nên Phòng Tài nguyên và môi trường chưa thực hiện nội dung nên cắt giảm dự toán số tiền -7,000 tỷ đồng.

. Tăng bổ sung kinh phí cho công tác quét thu gom rác đường phố năm 2018 theo QĐ số 5789/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND thành phố số tiền 9,600 tỷ đồng (từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung năm 2018).

- Sự nghiệp kinh tế khác tăng chi 2,813 tỷ đồng, gồm:

. Giảm chi xây dựng kế hoạch sử dụng đất (do chuyển bố trí cho Phòng Tài nguyên Môi trường tại SNQLNN) - 0,394 tỷ đồng

. Tăng bổ sung kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá bán các căn chung cư SCREC cho các hộ giải tỏa thuộc dự án mở rộng đường Trương Định - Bà Huyện Thanh Quan và giá trị quyền sử dụng đất tại khu đất chợ Nguyễn văn trỗi cho ban Bồi thường GPMB Q3 để thực hiện hoàn trả tạm ứng ngân sách Quận từ năm 2016 số tiền 0,211 tỷ đồng.

. Tăng kinh phí sửa chữa, chống dột kho lưu trữ lầu 6 của UBND Q.3 tại 99 Trần Quốc Thảo P7 Q.3 số tiền 0,011 tỷ đồng.

. Kinh phí sửa chữa các trường học công lập thuộc Quận năm học 2020-2021 số tiền 2,985 tỷ đồng.

+ **Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo :** thực hiện 11 tháng 276,077 tỷ đồng đạt 64,68% so với dự toán (*276,077 tỷ/426,867 tỷ*) và ước thực hiện cả năm là 404,692 tỷ đồng, đạt 94,81% so với dự toán năm (*404,692 tỷ/426,867 tỷ*), tuyệt đối giảm 22,175 tỷ đồng, nguyên nhân do:

- Giáo dục phổ thông (MN, TH, THCS,...) giảm chi 25,363 tỷ, gồm:

+ Bổ sung kinh phí chăm lo tết Nguyên đán Canh tý 2020 cho cán bộ giáo viên các trường số tiền 3,270 tỷ đồng (từ nguồn dự phòng ngân sách).

+ Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật năm học 2017-2018, 2018-2019, HKI năm học 2019-2020 từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung năm 2019 số tiền 4,803 tỷ đồng.

+ Giảm chi thu nhập tăng thêm theo Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh giảm hệ số thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố số tiền 33,436 tỷ đồng.

- Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo tăng chi 3,180 tỷ đồng.

+ Kinh phí chăm lo tết nguyên đán Canh tý năm 2020 cho cán bộ giáo viên 0,018 tỷ.

+ Kinh phí mua sắm trang thiết bị nghề trọng điểm của trường Trung cấp nghề Nhân đạo 3,162 tỷ. (Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu).

- Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị tăng chi 0,008 tỷ đồng:

+ Bổ sung kinh phí chăm lo tết Nguyên Đán Canh tý số tiền 0,08 tỷ đồng.

+ **Chi sự nghiệp Y tế:** thực hiện 11 tháng là 33,000 tỷ đồng, đạt 52,77% so với dự toán 62,536 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 41,103 tỷ đồng, đạt 65,33% so với dự toán là 62,536 tỷ đồng, giảm chi 21,433 tỷ đồng:

- Bệnh viện quận 3 giảm chi 2,113 tỷ đồng, gồm :

. Bổ sung trợ cấp tết Nguyên Đán Canh tý cho CB-CNV số tiền 0,179 tỷ đồng.

. Bổ sung trợ cấp thôi việc cho nhân viên Bệnh viện Quận 3 số tiền 0,019 tỷ đồng.

. Bổ sung chi phục vụ công tác phòng chống dịch Covid – 19 số tiền 0,857 tỷ đồng.

. Giảm dự toán chi do Bệnh viện Quận 3 tổ chức lại thành Trung tâm Y tế chuyển về Sở Y tế quản lý nên cắt giảm dự toán số tiền -3,168 tỷ đồng.

- Trung tâm Y tế dự phòng Quận 3 giảm chi 19,320 tỷ đồng:

. Bổ sung kinh phí chăm lo tết Nguyên Đán Canh Tý cho CB-CNV 0,174 tỷ đồng.

. Giảm dự toán chi do Trung tâm Y tế Quận 3 tổ chức lại thành Trung tâm Y tế chuyển về Sở Y tế quản lý số tiền - 19,494 tỷ đồng.

+ **Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin:** thực hiện 11 tháng là 1,365 tỷ đồng, đạt 75,52% so với dự toán là 1,808 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 2,552 tỷ đồng, đạt 141,15% so với dự toán 1,808 tỷ đồng, tăng chi 0,744 tỷ đồng, trong đó :

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao tăng chi số tiền 0,240 tỷ đồng, nguyên nhân do:

. Bổ sung kinh phí trang trí phục vụ Đại hội Đảng bộ Q.3 lần XII NK 2020-2025 số tiền 0,240 tỷ đồng.

- Nhà thiếu nhi tăng chi số tiền 0,504 tỷ đồng, gồm:

. Trợ cấp tết Nguyên Đán Canh Tý 2020 cho CBCNV số tiền 0,018 tỷ đồng.

. Bổ sung dự toán thực hiện sửa chữa, cải tạo trụ sở tạm Nhà thiếu nhi Q.3 tại 274 Võ Thị Sáu P7 Q.3 số tiền 0,486 tỷ đồng.

+Chi sự nghiệp Thể dục Thể thao: thực hiện 11 tháng là 0 tỷ đồng, do đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp.

+Chi sự nghiệp xã hội: thực hiện 11 tháng là 90,908 tỷ đồng, đạt 116,45% so với dự toán là 78,063 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 103,373 tỷ đồng đạt 132,42% so với dự toán năm là 78,063 tỷ đồng. Tăng chi 25,310 tỷ đồng, nguyên nhân do :

- Giảm chi kinh phí khuyến khích hóa táng theo QĐ số 14/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố số tiền 2,781 tỷ đồng do điều chuyển về ngân sách phường thanh toán.

- Bổ sung kinh phí trợ cấp tết Nguyên đán 2020 cho đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội năm 2020 số tiền 0,847 tỷ đồng do tăng số đối tượng theo đề nghị của Phòng Lao động thương binh và xã hội.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 số tiền 27,229 tỷ đồng (Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Quận 3 số tiền 55,071 tỷ, đã chi hỗ trợ 27,229 tỷ đồng).

- Tăng chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo thuộc nhóm 2 năm 2020 số tiền 0,015 tỷ đồng.

+ Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: thực hiện 11 tháng là 40,854 tỷ đồng, đạt 57,87% so với dự toán 70,600 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 71,045 tỷ đồng, đạt 100,63% so với dự toán năm 70,600 tỷ đồng. Tăng chi 0,445 tỷ đồng.

*** Chi quản lý nhà nước:** thực hiện 11 tháng là 32,836 tỷ đồng đạt 63,31% so với dự toán 51,868 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 53,357 tỷ đồng đạt 102,87% so với dự toán 51,868 tỷ đồng. Tăng chi 1,489 tỷ đồng, gồm:

- Văn phòng HĐND và UBND Quận giảm chi 6,111 tỷ đồng :

. Bổ sung trợ cấp tết Nguyên Đán Canh Tý năm 2020 cho CBCC theo Công văn số 45/UBND-VX ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho cán bộ công chức 12 phòng chuyên môn của Quận số tiền 0,285 tỷ đồng.

. Bổ sung chi công tác trực cao điểm trọng tâm trước, trong và sau tết Nguyên Đán Canh Tý 2020 số tiền 0,459 tỷ đồng.

. Bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ Cơ quan chính quyền Q3 nhiệm kỳ 2020-2025 số tiền 0,302 tỷ đồng.

. Bổ sung kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid 19 cho VP. HĐND & UBND Q.3 số tiền 0,098 tỷ đồng.

. Bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương do tăng mức lương cơ sở từ 1.210.000đ lên 1.490.000đ số tiền 1,048 tỷ đồng.

. Giảm chi kinh phí tổ chức các ngày lễ trong năm do điều chỉnh từ VP. HĐND&UBND Q.3 sang Phòng Văn hóa thông tin Quận 3 số tiền 0,747 tỷ đồng.

. Giảm dự toán chi ngân sách do giảm 04 biên chế tại các phòng chuyên môn thuộc Quận theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố số tiền 1,663 tỷ đồng.

. Giảm chi thu nhập tăng thêm theo Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh giảm hệ số thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và cắt giảm kinh phí tổ chức các hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước theo công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính số tiền 5,893 tỷ đồng.

- Phòng Quản lý đô thị tăng chi 0,543 tỷ đồng:

. Kinh phí chi chăm lo tết Nguyên đán năm 2020 cho lực lượng CTV của Đội QLTTĐT số tiền 0,021 tỷ đồng.

. Bổ sung kinh phí tiền lương Công tác viên và kinh phí hoạt động cho Đội QLĐT Q.3 năm 2020 số tiền 0,066 tỷ đồng.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng chi 0,120 tỷ :

. Kinh phí chi khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2019 theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 0,120 tỷ

- Phòng Văn hóa thông tin tăng chi: 1,522 tỷ đồng:

. Kinh phí hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành VH XH Q.3 năm 2020 số tiền 0,230 tỷ đồng.

. Kinh phí sơn nhũ vàng xít bóng lại mặt chữ bia liệt sỹ tại Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi số tiền 0,077 tỷ đồng.

. Kinh phí thuê lao động thực hiện việc tháo dỡ các biển hiệu, quảng cáo rao vặt trái phép trên địa bàn Q.3 số tiền 0,072 tỷ đồng.

. Kinh phí tuyên truyền phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Coronas số tiền 0,134 tỷ đồng.

. Kinh phí thực hiện đề án quảng bá các điểm đến du lịch trên địa bàn Q.3 giai đoạn 2018-2020 số tiền 0,262 tỷ đồng.

. Kinh phí tổ chức các ngày lễ trong năm do điều chỉnh từ VP. HĐND&UBND Q.3 sang Phòng Văn hóa thông tin Quận 3 số tiền 0,747 tỷ đồng.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tăng chi: 0,625 tỷ đồng:

. Kinh phí hoạt động của Ban giảm nghèo bền vững 2020 số tiền 0,625 tỷ đồng.

- Phòng Nội vụ tăng chi: 4,087 tỷ đồng

. Kinh phí bổ sung lại kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại UBND Q.3 giai đoạn 1975-2017 (thực hiện giai đoạn 2) số tiền 3,932 tỷ đồng.

. Kinh phí thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp phường giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn Quận 3 số tiền 0,155 tỷ đồng.

- Phòng Y tế tăng chi: 0,037 tỷ đồng.

. Kinh phí trang bị đồng phục cho thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ số tiền 0,037 tỷ đồng.

- Phòng Thanh tra Quận 3, tăng chi 0,193 tỷ đồng:

. Bổ sung kinh phí hoạt động cho Thanh tra Quận 3 từ nguồn thu hồi qua Kết luận Thanh tra số tiền 0,193 tỷ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, tăng chi 0,473 tỷ đồng:

. Kinh phí tổ chức điều tra, thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Q.3 số tiền 0,038 tỷ đồng.

. Kinh phí tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố năm học 2019-2020 số tiền 0,435 tỷ đồng.

* **Chi khôi Đoàn thể:** thực hiện 11 tháng là 8,019 tỷ đồng đạt 63,62% so với dự toán 12,605 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 11,561 tỷ đồng đạt 91,72% so với dự toán năm 12,992 tỷ. Giảm chi 1,044 tỷ đồng, nguyên nhân do:

. Trợ cấp tết Nguyên Đán Canh tý 2020 cho CBCC của 05 đoàn thể theo Công văn số 45/UBND-VX ngày 06 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 0,056 tỷ đồng.

. Kinh phí thực hiện công tác trọng tâm trước, trong và sau tết Nguyên đán Canh tý 2020 số tiền 0,013 tỷ.

. Hỗ trợ chăm lo tết Nguyên đán Canh tý năm 2020 cho các đối tượng không hưởng lương của 63 chi hội và Ban mặt trận 63 khu phố) số tiền 0,142 tỷ.

. Giảm chi thu nhập tăng thêm theo Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh giảm hệ số thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của

Hội đồng nhân dân Thành phố và cắt giảm kinh phí tổ chức các hội nghị theo công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính số tiền 1,255 tỷ đồng.

+ **Chi An ninh Quốc phòng và Trật tự An toàn xã hội:** thực hiện 11 tháng là 6,497 tỷ đồng đạt 50,51% so với dự toán 12,863 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 11,196 tỷ đồng, đạt 87,04% so với dự toán là 12,863 tỷ đồng. Giảm chi chi 1,667 tỷ đồng, nguyên nhân do:

- Công an tăng chi 0,942 tỷ đồng, gồm:

- . Trợ cấp tết Nguyên đán năm 2020 số tiền 0,942 tỷ đồng.

- Ban chỉ huy Quân sự tăng 1,567 tỷ đồng, gồm:

- . Trợ cấp tết Nguyên Đán năm 2020 cho lực lượng chiến sĩ Ban chỉ huy quân sự Quận số tiền 0,092 tỷ đồng.

- . Kinh phí hỗ trợ đoàn nhận quân năm 2020 cho BCH Quân sự Q.3 số tiền 0,170 tỷ đồng.

- . Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội đảng bộ Quân sự Q.3 nhiệm kỳ 2020-2025 số tiền 0,073 tỷ đồng.

- . Bổ sung kinh phí chi phụ cấp trách nhiệm cho Chỉ huy trưởng, chính trị viên ($80 \text{ người} \times 0,24 \times 1 \text{tr}490 \times 12 \text{ tháng}$); phụ cấp trách nhiệm cho Chỉ huy phó, chính trị viên phó ($120 \text{ người} \times 0,22 \times 1 \text{tr}490 \times 12 \text{ tháng}$) theo NĐ số 03/2016/NĐ-CP số tiền 0,816 tỷ đồng.

- . Bổ sung kinh phí mua sắm chi viện cho các tỉnh biên giới trong phòng chống dịch Covid 19 của BCH Quân sự Q.3 theo đề nghị của Bộ Tư lệnh thành phố số tiền 0,416 tỷ đồng.

- Giảm kinh phí đảm bảo An ninh trật tự, an toàn giao thông: 4,176 tỷ

(Do chuyển xuống phường hỗ trợ lực lượng Ban bảo vệ dân phố 14 phường làm công tác ngoài giờ 3,060 tỷ đồng và cắt giảm chưa chi 1,116 tỷ đồng)

+ **Chi khác :** Thực hiện 11 tháng là 5,663 tỷ đồng đạt 63,96% so với dự toán năm được giao là 8,855 tỷ đồng và ước thực hiện cả năm là 8,855 tỷ đồng đạt 100% dự toán năm 8,855 tỷ đồng, cụ thể 11 tháng đầu năm 2020 đã chi cho các nội dung sau:

- Trợ cấp tết Nguyên đán 2020 cho các đơn vị ngành dọc theo Công văn số 45/UBND-VX ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Viên Kiểm soát, Tòa án, Chi cục thi hành án, Chi cục thống kê, Kho bạc, Bảo hiểm, Chi Cục Thuế,...) 0,448 tỷ đồng.

- Khen thưởng hoàn thành kế hoạch thu năm 2019 cho Kho bạc nhà nước Quận 3 theo 160/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 0,130 tỷ đồng.

- Khen thưởng hoàn thành kế hoạch thu năm 2018 cho Chi Cục thuế Quận 3 theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 0,705 tỷ đồng.

- Chi hỗ trợ định kỳ hàng tháng cho Tổ chính trị nông cốt phản ứng nhanh của Quận (thành lập theo Quyết định 01-QĐ/QU ngày 01/02/2016 của Ban Thường vụ Quận ủy) 0,390 tỷ đồng.

- Chi công tác trọng tâm trước, trong và sau tết Nguyên đán 2020 số tiền 0,861 tỷ đồng cho Văn phòng Quận ủy.

- Chi xác minh điều kiện thi hành án cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 3 số tiền 0,053 tỷ đồng.

- Ủy thác vốn sang Ngân hàng chính sách xã hội TP - Chi nhánh Q.3 - Q. Tân Bình để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn Q.3 số tiền 1,000 tỷ đồng.

- Chi hỗ trợ khoán chi hành chính cho các cơ quan trung ương đóng trên đại bàn Quận (Tòa án, Chi Cục thi hành án dân sự Quận 3, Viện Kiểm soát, Chi cục thống kê) số tiền 2,076 tỷ đồng.

+ **Bổ sung cho ngân sách cấp phường:** Thực hiện 11 tháng là 112,043 tỷ đồng, đạt 94,42% so với dự toán là 118,660 tỷ và ước thực hiện cả năm là 117,886 tỷ đồng đạt 99,35% dự toán là 118,660 tỷ đồng. Giảm chi bổ sung cân đối 13,706 tỷ đồng do (giảm chi thu nhập tăng thêm theo nghị Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND và giảm chi tổ chức các hội nghị theo công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính) và tăng chi do ngân sách Quận bổ sung có mục tiêu về cho ngân sách phường để thực hiện các nhiệm vụ trong năm 12,932 tỷ đồng.

+ **Dự phòng:** Giảm chi - 18,284 tỷ do điều chỉnh bổ sung cho các sự nghiệp khác.

B. Chi ngân sách cấp Phường : Thực hiện 11 tháng là 111,015 tỷ đồng, đạt 71,18% so với dự toán là 155,963 tỷ đồng và Ước thực hiện cả năm là 155,189 tỷ đồng, đạt 99,50% dự toán là 155,963 tỷ đồng. Giảm chi 0,774 tỷ đồng, nguyên nhân do ngân sách Quận bổ sung có mục tiêu về cho ngân sách phường để chi các nội dung sau:

* Các khoản chi tăng số tiền 12,932 tỷ đồng, gồm:

- Chi trợ cấp tết Nguyên đán 2020 theo mức chi của Thành phố số tiền 0,660 tỷ.

- Kinh phí hoạt động phục vụ các công tác trọng tâm trước, trong và sau tết 2020: 0,688 tỷ.

- Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng làm ngoài giờ cho lực lượng Bảo vệ dân phố thời gian điều tiết giao thông tại các giao lộ trên địa bàn Q.3 số tiền 3,060 tỷ.

- Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2020 số tiền 2,098 tỷ.

- Kinh phí thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng dân lập 1,570 tỷ.
- Kinh phí sinh hoạt hè 1,054 tỷ.
- Kinh phí sửa chữa nhà ở người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng cho các phường số tiền 0,920 tỷ đồng.
- Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng phường nhiệm kỳ 2020-2025 cho 14 phường số tiền 2,882 tỷ đồng.

* Các khoản chi giảm số tiền 13,706 tỷ đồng, bao gồm:

- Giảm chi thu nhập tăng thêm theo Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh giảm hệ số thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và cắt giảm kinh phí tổ chức các hội nghị theo công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính số tiền 8,918 tỷ đồng.

- Giảm chi do giảm biên chế khối phường theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND Quận 3 từ 560 (bc) xuống còn 503(bc), giảm 57 (bc) tương ứng số tiền 4,788 tỷ đồng.

II- NHẬN XÉT :

Theo dự toán năm 2020, Quận 3 được Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Quận giao tổng thu ngân sách nhà nước là 6.036 tỷ đồng, tổng thu ngân sách địa phương là 922,258 tỷ đồng và tổng chi ngân sách địa phương là 922,258 tỷ đồng. Trước tác động của dịch Covid - 19 từ đầu năm, đặc biệt là sự tác động trở lại vào cuối tháng 7/2020 khiến công tác điều hành ngân sách trong những tháng cuối năm của Quận càng trở nên khó khăn hơn. Dẫn đến kết quả tổng thu ngân sách nhà nước của Quận 3 đến hết ngày 09/11/2020 chỉ thực hiện được 3.822 tỷ đồng, đạt 63,32% dự toán 6.036 tỷ đồng, bằng 62,05% so với cùng kỳ năm 2019 là 6.160 tỷ đồng, trong đó thu từ tỷ lệ điều tiết để lại cho ngân sách địa phương là 388 tỷ đồng, đạt 65,03% dự toán 597,223 tỷ đồng, bằng 75,34% so cùng kỳ năm 2019 là 515 tỷ đồng; Thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh là nguồn thu chủ lực của Quận chiếm 75% số thu ngân sách nhà nước để lại cho ngân sách địa phương của Quận, tổng thu thực hiện là 2,263 tỷ đồng, đạt 58,59% dự toán 3.862 tỷ đồng.

Nguyên nhân thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận từ đầu năm đến nay còn thấp là do tác động của dịch Covid -19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó làm giảm thu nhập của người nộp thuế. Bên cạnh đó việc thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 41 của Chính phủ và các chính sách miễn, giảm, giãn, giảm thuế cho người nộp thuế bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đồng thời trước đây một số doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh về lĩnh vực bất động sản là một trong những đơn vị luôn có số nộp ngân sách lớn cho Quận, nhưng do địa bàn Quận cơ bản đã ổn định về hạ tầng, mật độ dân cư ổn định, không còn đất để đầu tư các dự án lớn, nên số doanh nghiệp này đã chuyển sang các Quận- huyện khác, tỉnh thành khác hoạt động sản xuất, dẫn đến Quận không còn nguồn thu thuế đối với các doanh

nghiệp này. Tiếp tục khó khăn lớn nhất đối với công tác thu ngân sách trong những tháng cuối năm đó là nền kinh tế vừa có dấu hiệu phục hồi thì dịch Covid-19 lại tiếp tục bùng phát với nhiều diễn biến phức tạp hơn. Chính vì thế, để hoàn thành được dự toán do Thành phố giao, Quận chỉ đạo ngành Thuế chủ động triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ thuế không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp lợi dụng chính sách hỗ trợ về thuế của Nhà nước để trốn thuế, chây ỳ, nợ đọng tiền thuế; rà soát các nguồn thu còn dư tồn đọng, còn tiềm năng để khai thác tăng thu, bù đắp một phần số hụt thu NSNN do dịch Covid-19 gây ra; đồng thời, tăng cường kiểm soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế, các dự án mới phát sinh, các khoản truy thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra... từ đó tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc. Ngoài ra, ngành Thuế cũng chủ động phối hợp với các cơ quan của Quận tham mưu cho Quận hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường ổn định cho người nộp thuế nhanh chóng khôi phục sản xuất, kinh doanh.

Theo quy định của Luật ngân sách thì kết quả thu ngân sách trong năm thực hiện bằng dự toán giao thu ngân sách thì nguồn thu để lại chỉ đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán được giao đầu năm, nếu thực hiện tăng và vượt thu ngân sách so với dự toán giao thì phần tăng thu được hưởng theo tỷ lệ điều tiết sau khi trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại sẽ bố trí cho tăng chi đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động thường xuyên đột xuất trong năm như: sửa chữa nhỏ các công trình trụ sở, duy tu hẻm, vỉa hè, sửa chữa trường học, các trụ sở làm việc của các cơ quan thuộc quận. Tuy nhiên tình hình ảnh hưởng dịch bệnh như vậy năm 2020 ngân sách Quận 3 dự kiến sẽ hụt thu ngân sách. Chính vì thế, để bảo đảm cân đối ngân sách địa phương, Quận đã chỉ đạo Phòng Tài chính kế hoạch chủ động xây dựng phương án cân đối ngân sách bằng nhiều nguồn ngân sách còn lại các năm trước để bù đắp phần hụt thu theo quy định của Luật ngân sách; đồng thời, thực hiện điều hành tài chính ngân sách linh hoạt, đẩy mạnh kiểm soát chi theo hướng triệt để tiết kiệm để cắt giảm các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết chuyển sang năm 2021, chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, chi thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Quận cũng chỉ đạo các đơn vị chủ động dành nguồn kinh phí từ ngân sách của mình và dự phòng ngân sách để tập trung cho các nhiệm vụ chi phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là dịch Covid-19) và xử lý các nhu cầu cấp thiết về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương; sắp xếp, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách đồng thời theo dõi chặt chẽ tình hình biến động tồn quỹ ngân sách để quản lý, điều hành ngân sách bảo đảm khả năng thanh toán, chi trả của ngân sách tại các đơn vị.

Mặc dù đã có nhiều giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhưng dự báo năm 2020 Quận sẽ mất cân đối thu từ tỷ lệ điều để lại cho ngân sách Quận hơn 154 tỷ đồng, do dự báo ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận thực hiện 4.503 tỷ đồng, đạt 75% dự toán (6.036 tỷ đồng), trong đó thuế

công thương nghiệp ngoài quốc doanh dự ước thực hiện cả năm là 2,836 tỷ đồng, đạt 73,43% dự toán 3.862 tỷ đồng (hụt thu 1.026 tỷ đồng). Ngày 08 tháng 10 năm 2020 Ủy ban nhân dân Quận 3 đã có Công văn số 1511/UBND đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính xem cấp cấp bổ sung cân đối cho ngân sách Quận 3 để duy trì hoạt động thường xuyên năm 2020.

Về chi thường xuyên ngân sách, giảm 5,70% so với dự toán chi đầu năm nhưng nhìn chung các khoản chi đều thực hiện khá chặt chẽ, có chấp hành các chủ trương, chính sách, chế độ, quy trình lập, chấp hành và bổ sung chi ngân sách đúng quy định. Bên cạnh việc tiếp tục áp dụng chủ trương tiết kiệm 10% chi thường xuyên làm nguồn cải cách tiền lương, tiết kiệm thanh toán 5% các sản phẩm công ích để tăng chi Quét dọn vệ sinh thêm một lượt vào ban ngày, thay đál cống súp, thu gom rác, lau chùi thùng rác công cộng; năm 2020 Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 3 đã tham mưu Ủy ban nhân dân Quận đề ra nhiều giải pháp nhằm chủ động, giảm áp lực trong chi ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị, tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu. . . Bên cạnh đó trong năm thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại công văn số 1456/UBND-KT về điều chỉnh giảm hệ số thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố để góp phần chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách nhà do đó dự toán của Quận và 14 phường đã điều chỉnh giảm chi với kinh phí là 46,352 tỷ đồng và thực hiện Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế và Bệnh viện Quận 3 thành Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế nên cắt giảm dự toán còn lại của 02 đơn vị là 20,681 tỷ đồng. Các khoản chi tăng so với dự toán là do phát sinh chủ trương mới, chế độ mới như: Kinh phí chăm lo hỗ trợ tết Nguyên Đán Canh tý năm 2020 cho đối tượng chính sách, các cơ sở vùng cách mạng, các mái ấm tình thương,.. Chăm lo tết cho các lực lượng đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận, cán bộ công chức, viên chức từ nguồn ngân sách thành phố; Kinh phí chỉnh lý tài liệu cho các phòng chuyên môn của Quận; bổ sung tăng chi trợ cấp do tăng số đối tượng xã hội theo Nghị định 136 và Nghị định 28 của Chính phủ; Kinh phí tổ chức Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kinh phí hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, công tác phòng chống dịch tại các đơn vị thuộc quận, . . . Các khoản chi tăng này do nhu cầu thực tế của địa phương, gắn với việc phát triển kinh tế xã hội của Quận trong năm.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác quản lý điều hành ngân sách quận năm 2020

PHẦN 2
CHI TIẾT PHÂN BỐ DỰ TOÁN
CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

I- NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 2021:

1. Đối với nguồn thu:

Nguồn thu NSNN trên địa bàn quận gồm:

- Thuế GTGT và thuế TNDN thu từ khu vực nhà nước;
- Thuế GTGT và thuế TNDN thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục thuế quản lý (gọi tắt là Thuế công thương nghiệp NQD);
- Thuế GTGT và thuế TNDN thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ đầu tư nước ngoài
- Lệ phí trước bạ;
- Lệ phí Môn bài;
- Thuế thu nhập cá nhân;
- Tiền sử dụng đất;
- Tiền thuê đất;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Lệ phí môn bài;
- Phí – Lệ phí;
- Thu khác.

*** Tỷ lệ điều tiết:**

Năm 2021 là năm thứ năm của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021 nên Sở Tài chính bố trí dự toán thu giữ nguyên tỷ lệ điều tiết đối với thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh theo Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố, chi tiết như sau:

+ **Nguồn thu điều tiết ngân sách quận:** Thuế Công thương nghiệp ngoài quốc doanh (thuế GTGT, thuế TNDN...) là 13%; Lệ phí trước bạ nhà, đất 100%; Lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) là 100%; Phí – Lệ phí và Thu khác thuộc thẩm quyền quận thu hưởng là 100%.

+ **Nguồn thu điều tiết ngân sách phường, xã và thị trấn:** Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 100%; Phí – Lệ phí và Thu khác thuộc thẩm quyền phường thu hưởng 100%.

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2021:

2.1. Về định mức chi:

Do thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 được kéo dài sang năm 2021 theo Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc Hội, nên dự toán khối quận,

huyện sẽ dựa trên các chỉ tiêu cơ bản đã bố trí trong dự toán năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định) và bổ sung thêm một số chế độ, chính sách mới phát sinh so với dự toán năm 2020.

Dự toán chi thường xuyên năm 2021 của các đơn vị xây dựng trên nguyên tắc chung như sau:

- Định mức khoán chi quản lý hành chính, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục năm 2017 cộng phần tăng lương do điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng và giảm tỷ lệ các khoản đóng góp theo lương (giảm mức đóng BHXH bắt buộc từ 1% xuống 0,5% theo quy định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), các tiêu chí khác giữ nguyên như dự toán năm 2017.

- Dự toán chi thường xuyên được xây dựng theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/người/tháng; trong đó, sử dụng nguồn cải cách tiền lương để đảm bảo nhu cầu chênh lệch tiền lương từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng (tính đủ 12 tháng) của đơn vị.

2.2. Định mức phân bổ chi thường xuyên:

2.2.1 Đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề:

Dự toán chi cho sự nghiệp giáo dục năm 2021 được tính trên cơ sở: định mức/HS năm 2017, số học sinh thực tế đang học năm học 2020-2021 và dự kiến học sinh năm học 2021-2022, bổ sung thêm nhu cầu tăng mức lương cơ sở lên 1.490.000 đồng/tháng, giảm 0,5% tỷ lệ đóng góp Quỹ BHTN lao động, bệnh nghề nghiệp; các tiêu chí khác (không cơ cấu trong định mức chi) điều chỉnh đối tượng theo thực tế và mức hỗ trợ theo các văn bản quy định hiện hành.

2.2.2 Đối với lĩnh vực chi y tế, dân số và gia đình:

- Không bố trí dự toán năm 2021 do đã bàn giao toàn bộ các cơ sở y tế công lập khối Quận 3 về Sở Y tế quản lý theo Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND thành phố về tổ chức lại “Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận thuộc Ủy ban nhân dân quận” thành “Trung tâm Y tế quận trực thuộc Sở Y tế”.

- Không bố trí kinh phí chi Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ nguồn NSTW và NSTP do hiệu lực của Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chỉ áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

2.2.3 Đối với lĩnh vực chi quản lý hành chính, đoàn thể (đối với biên chế):

Dự toán năm 2021 được tính trên cơ sở: mức khoán chi quản lý hành chính năm 2017; chỉ tiêu biên chế được giao theo Quyết định của cấp có thẩm quyền (khối QLNN: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thành phố, khối Đoàn thể: Thông báo số 870-TB/BTCTU ngày 08/4/2019 của Ban Tổ chức Thành ủy); bổ sung thêm nhu cầu tăng mức lương cơ sở lên 1.490.000 đồng/tháng, giảm 0,5% tỷ lệ đóng góp Quỹ BHTN lao động, bệnh

nghề nghiệp; các tiêu chí khác (không cơ cấu trong định mức chi) điều chỉnh đối tượng theo thực tế và mức hỗ trợ theo các văn bản quy định hiện hành.

Đối với số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, Quỹ tiền lương được dự kiến theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ quy định.

Riêng đối với kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp: hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang xây dựng Đề án tổ chức mô hình chính quyền đô thị (không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường) và đang trong quá trình gửi các Bộ, ngành Trung ương thẩm định Đề án, hoàn chỉnh các tờ trình của Chính phủ trình Quốc Hội. Do đó, đối với dự toán năm 2021, Sở Tài chính đề xuất các Quận, huyện tiếp tục bố trí kinh phí hoạt động cho Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, xã bằng dự toán năm 2020. Tùy vào thời điểm Quốc Hội có ý kiến chính thức thông qua Đề án tổ chức mô hình chính quyền đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của các quận do không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường.

2.2.4 Đối với lĩnh vực chi bảo vệ môi trường:

a) Nguyên tắc chung:

- Về đơn giá:

+ Định mức kinh tế kỹ thuật: áp dụng Bộ định mức kỹ thuật theo quy định tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND thành phố.

+ Mức tiền lương tính trong đơn giá SP-DVCI: 3.278.000 đồng/tháng, áp dụng mức lương theo quy định tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

+ Chi phí ca máy: tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Chi phí chung và lợi nhuận định mức: áp dụng theo quy định tại Công văn số 4959/UBND-ĐT ngày 02/11/2018 của UBND thành phố.

- Thực hiện **tỉ lệ tiết kiệm ít nhất 4%** đối với trường hợp không thực hiện đấu thầu. Trường hợp thực hiện đấu thầu thì bố trí dự toán theo giá trị gói thầu.

b) Căn trừ số thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác khi giao dự toán cho các quận huyện:

Căn cứ Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thành phố có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo đó trong cơ cấu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có một phần chi phí vận chuyển rác.

Như vậy, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018, các hộ gia đình và chủ nguồn thải phải chi trả một phần chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện.

Do đó, dự toán công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thành phố bố trí cho UBND các quận, huyện là kinh phí được tính đúng, tính đủ theo quy định hiện hành trừ đi kinh phí phải thu từ các hộ gia đình và chủ nguồn thải theo quy định tại Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thành phố.

c) Về công tác quản lý chất thải rắn đô thị:

Đối với năm 2020, căn cứ kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong tại cuộc họp nghe báo cáo tổng thể hệ thống quản lý chất thải rắn thành phố, các tồn tại và đề xuất giải pháp (Thông báo số 782/TB-VP ngày 04/11/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố), theo đó thống nhất điều chỉnh phương pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố từ 03 nhóm thành 02 nhóm là nhóm chất thải có thể tái chế và nhóm chất thải còn lại.

Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn cụ thể về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành 02 nhóm theo chỉ đạo nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, trong năm 2020, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chưa thể triển khai, tuyên truyền và giải ngân kinh phí phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất không tiếp tục bố trí dự toán công tác này trong năm 2021; Ủy ban nhân dân các quận, huyện cân đối từ dự toán thành phố đã bố trí trong giai đoạn 2017-2020 còn tồn tại kết dư ngân sách quận, huyện để triển khai thực hiện. Do đó năm 2021 không bố trí kinh phí này tại sự nghiệp kinh tế.

2.2.5 Về kinh phí thực hiện lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại cơ quan hành chính nhà nước:

* Tại cơ quan hành chính nhà nước: đối với dự toán năm 2021 tiếp tục bố trí theo nguyên tắc: không bố trí kinh phí hoạt động, chỉ bố trí theo định mức 82 triệu đồng/người đối với biên chế có mặt (hoặc 50 triệu đồng/người đối với biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển) x số biên chế được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 14/2/2020 + phần chênh lệch tăng mức lương cơ sở 280.000 đồng/người/tháng (từ 1.210.000 lên 1.490.000 đồng/người/tháng) – Giảm mức đóng BHXH bắt buộc từ 1% xuống 0,5%.

* Tại đơn vị sự nghiệp công lập:

Năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố đang bố trí dự toán chi trả lương cho người làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP như sau:

+ Hỗ trợ cho ngân sách quận – huyện để thực hiện chi trả lương cho nhân viên bảo vệ, phục vụ của một số đơn vị gồm trường học (04 người/đơn vị)

và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị (03 người/đơn vị) với mức khoán 3.000.000 đồng/người/tháng, Nhà Thiếu nhi (bố trí theo hệ số lương hoặc mức khoán chi 3.000.000 đồng/người/tháng theo chỉ tiêu biên chế do Quận, Huyện ủy giao).

+ Bên cạnh đó, bảo vệ, phục vụ tại các trường mầm non đang được ngân sách Thành phố hỗ trợ thêm 25% tiền lương/tháng ($25\% \times 3.000.000$ đồng/người/tháng) do tính chất công việc theo quy định tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tại khoản 5 Điều 3 có quy định sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

“Điều 7. Kinh phí thực hiện

... 2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.”

Như vậy, theo quy định hiện hành, người làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được chi trả lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Bên cạnh đó, trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 5825/STC-HCSN ngày 19/9/2019; Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 4097/UBND-VX ngày 07/10/2019 giao Sở Nội vụ phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về hình thức ký kết hợp đồng và mức chi trả đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm cơ sở cho Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán kinh phí chi trả cho các đối tượng này trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 13/TTr-SNV ngày 21/01/2020; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội đặc thù năm 2020 của thành phố Hồ Chí Minh. Do Sở Nội vụ vẫn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu số lượng người hợp đồng làm việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp nên đối với dự toán năm 2020, Sở Tài chính tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân

thành bố trí từ nguồn ngân sách để chi trả lương khoán (hoặc lương theo hệ số) và các chế độ, chính sách liên quan cho các đối tượng này.

Đến nay, Sở Nội vụ đang phối hợp với các Sở, ngành đề xuất hình thức ký kết hợp đồng và mức chi trả đối với người làm việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Do đó, đối với dự toán năm 2021, Sở Tài chính đề xuất tiếp tục bố trí từ nguồn ngân sách để chi trả lương khoán (hoặc lương theo hệ số) và các chế độ, chính sách liên quan đến các đối tượng hợp đồng làm việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tương tự như dự toán năm 2020.

3. Dự toán phường:

3.1. Về số lượng biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường:

Kinh phí bố trí dự toán hàng năm của lĩnh vực quản lý hành chính khối phường – xã, thị trấn được thực hiện theo nguyên tắc: định mức x số biên chế theo Quyết định giao của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Đối với dự toán năm 2021, số biên chế khối phường – xã, thị trấn được tính theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP) và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bổ sung chế độ trợ cấp thôi việc và chế độ thôi việc sắp xếp do dôi dư theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Một số chính sách mới phát sinh:

4.1. Về kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố:

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; tại Khoản 8, Điều 12 hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế như sau:

“Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí

và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.”

Căn cứ Công văn số 9990/BTC-NSNN ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó có nêu:

“... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bổ trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương của địa phương hàng năm để thực hiện chi trả chế độ chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đối tượng tinh giản biên chế, chờ đủ tuổi nghỉ hưu và nghỉ hưu trước tuổi thuộc địa phương quản lý (phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp, không bao gồm nhu cầu kinh phí cơ quan, đơn vị tự đảm bảo theo quy định) ...”.

Căn cứ Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tại Điều 2 quy định nguồn chi trả của chế độ, chính sách như sau:

“- Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp (đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên) do ngân sách nhà nước chi trả từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên) do đơn vị chi trả từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu của đơn vị.”

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách hỗ trợ thêm các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay và chính sách đối với các đối tượng không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức danh theo nhiệm kỳ.

Sau khi tính toán hết các nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị và ngân sách quận trường hợp đã trích lập đầy đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định nhưng dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách hỗ trợ thêm lớn hơn so với nguồn hiện có; ngân sách thành phố sẽ bổ sung dự toán kinh phí cho các quận, huyện để thực hiện chi chính sách này theo quy định.

4.2. Về chính sách mua thẻ BHYT cho người có công cách mạng:

Căn cứ Công văn số 887/UBND-VX ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện mua, cấp thẻ BHYT cho đối tượng người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố; tại điểm 1 có nêu: “*Chấp thuận đề xuất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội*

tại Tờ trình số 7046/TTr-SLĐTBXH. Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện.”

Trên cơ sở đó, ngày 11/7/2020, Hội đồng nhân dân thành phố đã có Nghị quyết số 21/NQ-HĐND về điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để bổ sung dự toán chi NSNN năm 2020 của Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện để thực hiện mua, cấp thẻ BHYT cho người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố 06 tháng cuối năm 2020.

Do đó, đối với dự toán năm 2021 có bổ sung thêm kinh phí mua, cấp thẻ BHYT cho người có công với cách mạng (lĩnh vực y tế).

4.3. Kinh phí tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV:

Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức chi và các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện trong năm 2021.

4.4. Về kinh phí thực hiện thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố:

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố:

“Năm 2020: Hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 1,2 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ (tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ là tiền lương đã bao gồm tăng lương theo lộ trình của Chính phủ)

Từ năm 2021 đến hết thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, căn cứ khả năng cân đối của Thành phố, trong dự toán ngân sách hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định hệ số thu nhập tăng thêm đảm bảo không thấp hơn 1,2 và không vượt quá 1,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ.”.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, để tập trung nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch và góp phần chia sẻ với người dân gặp khó khăn, ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 1456/UBND-KT về điều chỉnh giảm hệ số tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức:

“1. Điều chỉnh giảm hệ số tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý (gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức) như sau:

a) Về hệ số điều chỉnh tăng thu nhập:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương trên 3,00: Điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 lần giảm còn 0,6 lần so với tiền lương theo ngạch bậc chức vụ của năm 2020.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương từ 3,00: Điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 lần giảm còn 0,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc chức vụ của năm 2020.

b) Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

.....

3. Khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát; đồng thời căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, giao Sở Tài chính chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét điều chỉnh tăng hệ số tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình”.

Triển khai thực hiện Công văn số 1456/UBND-KT nêu trên, trong năm 2020, thành phố đã thu hồi nguồn cải cách tiền lương của các Sở ngành, quận huyện về nguồn cải cách tiền lương thành phố với số tiền 2.266 tỷ đồng. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân thành phố đã cấp bổ sung cho ngân sách các quận, huyện từ nguồn cải cách tiền lương thành phố số tiền 1.197 tỷ đồng để chi hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn.

Đối với dự toán ngân sách năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố đang trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh tăng hệ số tăng thu nhập lên 1,2 lần so với tiền lương theo ngạch bậc chức vụ được cân đối từ nguồn cải cách tiền lương tại các cấp ngân sách và tại đơn vị, đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 1, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND.

5. Nội dung khác: Bố trí kinh phí theo chỉ đạo của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận.

II- DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021:

A- Thu Ngân sách địa phương (Quận - Phường):

1-Tổng thu NSNN là 5.150 tỷ giảm 14,68 % so với dự toán năm 2020, số tuyệt đối giảm 886 tỷ đồng (5.150 tỷ /6.036 tỷ), chi tiết như sau:

+ Thuế CTN trong khu vực nhà nước: 34,500 tỷ đồng, tăng 81,58 % so với dự toán năm 2020 (34,500 tỷ/19,000 tỷ - số tuyệt đối tăng 15,5 tỷ).

+ Thuế CTN ngoài quốc doanh : 3.006 tỷ, giảm 22,16 % so với dự toán năm 2020 (3.006 tỷ/3.862 tỷ - số tuyệt đối giảm 856 tỷ).

+ Thuế CTN ngoài quốc doanh, đầu tư nước ngoài: 259,5 tỷ, tăng 118,07% so với dự toán năm 2020 (259,5 tỷ/119 tỷ - số tuyệt đối tăng 140,5

tỷ).

+ Lệ phí trước bạ : 235 tỷ, giảm 30,68 % so với dự toán năm 2020(235tỷ /339tỷ - số tuyệt đối giảm 104 tỷ).

+ Thuế thu nhập cao: 1.080 tỷ, giảm 10 % so với dự toán năm 2020 (1.080tỷ /1.200 tỷ - số tuyệt đối giảm 120 tỷ).

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp : 17 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2020.

+ Tiền thuê đất : 380 tỷ đồng, tăng26,67 % so với dự toán năm 2020(380 tỷ / 300tỷ - số tuyệt đối tăng80 tỷ).

+ Tiền sử dụng đất : 8 tỷ, giảm 70,37% so với dự toán năm 2020 (8 tỷ/ 27 tỷ – số tuyệt đối giảm 19 tỷ).

+ Thuế bảo vệ môi trường : Năm 2021 thành phố không giao dự toán thu cho Quận như năm 2020.

+ Lệ phí môn bài : 27,400 tỷ, bằng100% so với dự toán năm 2020(27,400 tỷ / 27,400 tỷ).

+ Phí - lệ phí : 42,6 tỷ, giảm 23,38% so với dự toán năm 2020(42,6tỷ/ 55,600 tỷ - số tuyệt đối giảm 13 tỷ).

+ Thu khác : 60 tỷ,giảm 14,29 % so với dự toán năm 2020(60 tỷ/70tỷ - số tuyệt đối giảm 10 tỷ).

2-Tổng thu cân đối NS địa phương (Quận - Phường) là 887,868 tỷ đồng, giảm 3,73 % so với dự toán năm 2020 (887,868 tỷ / 922,258 tỷ - số tuyệt đối giảm 34,390 tỷ), gồm:

+ Thu ngân sách Quận: 448,874 tỷ

+ Thu ngân sách Phường: 25,772 tỷ

+ Thu bổ sung từ Ngân sách thành phố : 280,868 tỷ

+ Thu từ nguồn Cải cách tiền lương: 132,354 tỷ

(Trong đó nguồn CCTL của Quận là 112,186 tỷ, Phường là 20,168 tỷ)

B- Chi Ngân sách địa phương(Quận - Phường) :

Tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách quận - phường là 887,868 tỷ đồng (không tính chi đầu tư), giảm 3.73 % so với dự toán giao năm 2020 (887,868 tỷ/922,258tỷ), số tuyệt đối giảm 34,390 tỷ đồng.

Chi tiết chi ngân sách năm 2021 là **887,868 tỷ đồng** được phân bổ như sau:

I- Sự nghiệp kinh tế: 73,000 tỷ

(Giảm15,24% so với DT 2020 là 86,126 tỷ, số tuyệt đối giảm 13,126 tỷ - chiếm tỷ trọng 8,22%)

1- Sự nghiệp kiến thiết thị chính : 12,062 tỷ

- Nhu cầu thanh toán chi cho hoạt động này là : 12,257 tỷ

1.1- Tiền điện chiếu sáng dân lập : 2,394 tỷ

1.2- Chăm sóc, công viên, cây xanh : 9,668 tỷ

+ Sản lượng (10 công viên (bao gồm cả Công viên Tượng đài Thích Quảng Đức) + 31 mảng xanh) $(30.445,96 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày})/10.000 = 1.111,28 \text{ ha/năm}$ (kèm chi tiết). Trong đó, có 01 mảng xanh phát sinh năm 2021.

+ Đơn giá: Tính chi tiết cho từng công viên mảng xanh, có tính chi phí bảo vệ, riêng Công viên tượng đài Thích Quảng Đức tính chi phí bảo vệ theo công viên đặc biệt.

+ Kinh phí thực hiện : 9,863 tỷ đồng

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi hoạt động này: 9,668 tỷ

+ Thanh toán tiền điện chiếu sáng dân lập : 2,394 tỷ.

+ Chăm sóc công viên cây xanh theo đơn giá xây dựng trong hồ sơ đấu thầu có tiết kiệm 4%. Kinh phí thực hiện: 8,681 tỷ.

. Sản lượng trong hồ sơ đấu thầu đã bố trí kinh phí 1.014,26 ha $(27.712,10 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày})/10.000$: 7,850 tỷ.

. Sản lượng phát sinh năm 2019 là 20,33 ha $(555,58 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày})/10.000$: 0,168 tỷ.

. Sản lượng phát sinh năm 2020 là 71,51 ha $(2.178,28 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày})/10.000$: 0,663 tỷ.

. Đơn giá trên là đơn giá tạm tính, đơn giá thanh toán theo kết quả đấu thầu thực tế.

+ Chi phí bảo vệ công viên tượng đài Thích Quảng Đức: 0,487 tỷ

+ Chi trang trí cây xanh, hoa kiểng mừng các ngày lễ, tết 0,500 tỷ.

2- Sự nghiệp giao thông : 19,529 tỷ

1.1- Duy tu thoát nước : 18,649 tỷ

* Nhu cầu đề nghị:

- Khối lượng:

+ Nạo vét lòng cống : 80.236 md.

+ Nạo vét hầm ga : 7.730 hầm

+ Số lần thực hiện : 1 lần

+ Đơn giá xây dựng trên mức lương 1.490.000 đồng/tháng

+ Kinh phí đề nghị : 20,230 tỷ

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi duy tu thoát nước là 18,465 tỷ. Trong đó, chi cho nạo vét cống, nạo vét hầm ga phải tiết kiệm 5% trên dự toán (bao gồm cả thuế VAT 10%), cụ thể như sau:

- Nạo vét cống, hầm ga: 17,849 tỷ .

+ Nạo vét lòng cống các loại: 13 tỷ 767 triệu đồng, đề nghị tiết kiệm 9% kinh phí thực hiện là 1 tỷ 239 triệu đồng, số kinh phí còn phải thanh toán là **12 tỷ 528 triệu đồng** (13,767 tỷ x (1-9%)).

+ Nạo vét hầm ga : 5 tỷ 847 triệu đồng, đề nghị tiết kiệm 9% kinh phí thực hiện là 0 tỷ 526 triệu đồng, số kinh phí còn phải thanh toán là **5 tỷ 321 triệu đồng** (5,847 tỷ x (1-9%)).

(Số tiết kiệm nạo vét cống, hầm ga là 1,231 tỷ được bổ sung cho thay dal, sửa chữa hầm ga, cống súp)

- Thay dal, sửa chữa hầm ga cống súp: 0,800 tỷ (tăng 0,184 tỷ đồng do hiện nay hệ thống cống, hầm ga hiện hữu trên nhiều tuyến hẻm do quận quản lý được xây dựng từ lâu đến nay đã bị xuống cấp hư hỏng nhiều)

1.2- Duy tu giao thông : 0,880 tỷ

- Nhu cầu chi cho hoạt động này là 0,880 tỷ

+ Sơn biển báo giao thông : 0 tỷ 180 triệu đồng.

+ Dặm vá hẻm, vỉa hè : 0 tỷ 700 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi hoạt động này 0,880 tỷ (bao gồm cả thuế VAT 10%), cụ thể như sau:

+ Sơn biển báo giao thông: 0 tỷ 180 triệu đồng

+ Dặm vá hẻm, vỉa hè: 0 tỷ 700 triệu đồng.

3- Sự nghiệp môi trường : 37,751 tỷ

3.1- Quét dọn vệ sinh: 31,537 tỷ

3.1.1- Ban đêm 28,357 tỷ

Nhu cầu đề nghị: Quét dọn 59 tuyến đường và 11 tuyến đường nội bộ khu chung cư, cư xá, cụ thể:

+ Diện tích quét dọn: 457.503,92 m²/ngày. Trong đó:

. Lòng đường: 296.440,72 m²/ngày

. Dãi phân cách: 10.168,5 m²/ngày

. Vĩa hè: 157.621,05 m²/ngày

. Mặt cầu: lòng đường: 6.268,98 m²/ngày, dải phân cách: 1.331,33 m²/ngày, vỉa hè: 1.897,36 m²/ngày

+ Sản lượng quét dọn

. Lòng đường: 108.802.684,88 m²/năm

$(296.440,72 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày} + 6.268,98 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 8 \times 12).$

. Dãi phân cách: $3.839.309,70 \text{ m}^2/\text{năm}$

$((10.168,5 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày}) + (1.331,33 \text{ m}^2/\text{ngày}) \times 8 \times 12).$

. Vĩa hè: $57.713.829,81 \text{ m}^2/\text{năm}$

$(315.242,1 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày} \times 50\% + 1.897,36 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 8 \times 12)$

+ Đơn giá xây dựng trên mức lương 1.490.000 đồng/tháng.

. Lòng đường: 156.839 đồng/1000 m²

. Vĩa hè: 156.839 đồng/1000 m²

. Dãi phân cách: 191.851 đồng/1000 m²

+ Kinh phí đề nghị (bao gồm cả thuế VAT 10%) :
 $((108.802.684,88 \text{ m}^2/\text{năm} + 57.713.829,81 \text{ m}^2/\text{năm}) \times 156.839 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2) + (3.839.309,70 \times 191.851 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2) \times (1+10\%) = \mathbf{29,538 \text{ tỷ}}$

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi hoạt động như sau:

+ Sản lượng thống nhất số lượng tuyến đường quét dọn vệ sinh ban đêm (59 tuyến đường và 11 tuyến đường nội bộ) và sản lượng quét dọn như Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị.

+ Đơn giá đề nghị tiết kiệm thêm 4% đơn giá đã xây dựng.

. Lòng đường: 150.565 đồng/1000 m² ($156.839 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2 \times (1-4\%)$)

. Vĩa hè: 150.565 đồng/1000 m² ($156.839 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2 \times (1-4\%)$)

. Dãi phân cách: 184.177 đồng/1000 m² ($191.851 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2 \times (1-4\%)$)

+ **Kinh phí thực hiện:** $((108.802.684,88 \text{ m}^2/\text{năm} + 57.713.829,81 \text{ m}^2/\text{năm}) \times 150.565 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2) + (3.839.309,70 \times 184.177 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2) \times (1+10\%) = \mathbf{28,357 \text{ tỷ}}$

(Sở Tài chính cấp cho quét dọn vệ sinh ban đêm là 38,843 tỷ đồng, số tiết kiệm $38,843 \text{ tỷ} - 28,357 \text{ tỷ} = 10,486 \text{ tỷ}$, dùng để bổ sung chi quét dọn thêm 01 lượt ban ngày, thanh toán thu gom, lau chùi thùng rác công cộng).

3.1.2 Ban ngày :

3,180 tỷ

Nhu cầu đề nghị quét dọn 12 tuyến đường (đính kèm danh sách) trong đó chỉ quét lòng đường, không quét vĩa hè, cầu vòng xoay.

+ Diện tích quét dọn: 69.559,44 m²/ngày.

+ Sản lượng quét dọn: $69.559,44 \text{ m}^2/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày} = 24.294.195,60 \text{ m}^2/\text{năm}.$

+ Đơn giá : 123.966 đồng/1000m² (xây dựng trên mức lương 1.490.000 đồng/tháng)

+ Kinh phí đề nghị : $24.294.195,60 \text{ m}^2/\text{năm} \times 123.966 \text{ đồng}/1000 \text{ m}^2 \times (1+10\%) = \mathbf{3,313 \text{ tỷ đồng.}}$

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi hoạt động quét dọn vệ sinh ban ngày là 3,180 tỷ, chi tiết như sau:

- + Sản lượng quét dọn: thống nhất sản lượng đề nghị
- + Đơn giá: Đề nghị tiết kiệm thêm 4% đơn giá đã xây dựng, đơn giá đề nghị là: 119.007 đ/1000m² (115.646 x(1-4%))
- + **Kinh phí thực hiện:** 24.294.195,60 m²/năm x 119.007 đ/1000m² x (1+10%)= **3,180 tỷ đồng.**

3.2- Chi phí thu gom, lau chùi thùng rác công cộng : 1,245 tỷ

- Đơn vị đề nghị:
- + Số lượng thùng: 289 thùng
- + Đơn giá: 11.789 đồng/thùng/lần(xây dựng trên mức lương 1.490.000 đồng/tháng)
- + Kinh phí thực hiện: 289 thùng x 11.789 đồng/thùng/lần x 365 x (1+10%) = 1,368 tỷ

Đề nghị phân bổ chi hoạt động như sau:

- + Số lượng thùng: 289 thùng
- + Đơn giá: đề nghị tiết kiệm thêm 9% đơn giá đã xây dựng, đơn giá đề nghị là: 10.728 đồng/thùng/lần.
- + **Kinh phí thực hiện:** **1,245 tỷ**
(289 thùng x 10.728 đ/thùng x 365 x (1+10%))

3.3- Công tác thu gom vận chuyển rác: 4,869 tỷ

Nhu cầu đề nghị:

- + Sản lượng thu gom vận chuyển theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố định mức dự toán công tác quản lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: 1.449.172,83m²/ngày. Trong đó:

- . Ban ngày: 1.125.486,55 tấn.km
- . Ban đêm: 323.686,28 tấn.km

- + Đơn giá sau khi xây dựng tính theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng và định mức vận chuyển theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố là MT2.01.00 (thu gom vận chuyển từ kiểm tập kết) với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là

- . Ban ngày: 7.514 đồng/tấn.km
- . Ban đêm: 8.472 /tấn.km

+ Kinh phí đề nghị (bao gồm cả thuế VAT 10%) : $(1.128.578,57 \text{ tấn.km} \times 7.514 \text{ đồng/tấn.km} + 324.575,52 \text{ tấn.km} \times 8.472 \text{ đồng/tấn.km}) \times (1+10\%) = 12,353 \text{ tỷ}$

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ chi hoạt động như sau:

+ Sản lượng thu gom vận chuyển: thống nhất sản lượng đề nghị

+ Đơn giá: đề nghị giảm trừ thêm 4% tiết kiệm:

. Ban ngày: $7.213 \text{ đồng/tấn.km}$ ($7.514 \text{ đồng/tấn.km} \times (1-4\%)$)

. Ban đêm: $8.133 \text{ đồng/tấn.km}$ ($8.472 \text{ đồng/tấn.km} \times (1-4\%)$)

+ **Kinh phí thực hiện** (bao gồm cả thuế VAT 10%) : $(1.128.578,57 \text{ tấn.km} \times 7.213 \text{ đồng/tấn.km} + 324.575,52 \text{ tấn.km} \times 8.133 \text{ đồng/tấn.km}) \times (1+10\%) = 11,858 \text{ tỷ}$

Năm 2021 Sở Tài chính bố trí kinh phí cho công tác thu gom vận chuyển rác là **4,869 tỷ** đồng do giảm trừ khoản phải thu giá dịch vụ từ chủ nguồn thải theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố nên trước mắt bố trí theo kinh phí Sở Tài chính giao là **4,869 tỷ**.

Trên cơ sở số kinh phí trên, đầu năm 2021 Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tham mưu xây dựng, ban hành mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và tổ chức thực hiện thu giá dịch vụ theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố để bù vào phần kinh phí còn thiếu để đảm bảo thực hiện vận chuyển theo quy định.

3.4- Công tác bảo vệ môi trường : 0,100 tỷ

4- Sự nghiệp kinh tế khác : 3,658 tỷ

+ Kinh phí xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 0,394 tỷ

+ Kinh phí An toàn giao thông từ nguồn Trung ương hỗ trợ: 3,000 tỷ

(Theo số giao của Sở Tài chính - Hỗ trợ lực lượng Ban bảo vệ dân phố 14 phường (dự toán theo số người đã bổ sung về cho Phường năm 2020 là 255 người) làm công tác ngoài giờ thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông)

+ KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND (cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế) : 0,264 tỷ đồng.

II- Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 449,761 tỷ

(Tăng 5,36% so với DT 2020 là 426,857 tỷ, tuyệt đối tăng 22,904 tỷ - chiếm tỷ trọng 50,66%)

- Các khoản tăng: 12,059 tỷ

+ KP thu hút giáo viên mầm non theo NQ 04/2017/NQ-HĐND: 0,036 tỷ (từ 6,254 tỷ đồng lên 6,290 tỷ).

+ Phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP của Chính phủ, tăng 1,823 tỷ (từ 22,731 tỷ lên 24,554 tỷ) do Sở Tài chính bố trí kinh phí theo hệ số lương thực tế.

+ KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND do Sở Tài chính bố trí chi tăng 22,434 tỷ đồng (từ 119,394 tỷ lên 141,828 tỷ) so với dự toán năm 2020.

+ Kinh phí tổ chức các lớp phổ biến Nghị Quyết Đại hội Đảng TP, NQ Đại hội Đảng toàn quốc cho Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận 3 (10 lớp, mỗi lớp 10 tr.đ): 0,100 tỷ.

+ Kinh phí tổ chức các lớp Trung cấp chính trị - Hành chính đã đào tạo trong năm 2018, 2019, 2020 (Lớp H744, H745, H800, H850) và lớp TCCT-HC năm 2021: 3,676 tỷ.

- Các khoản giảm:

47,867 tỷ

+ Kinh phí hỗ trợ Giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật giảm 0,632 tỷ (từ 3,944 tỷ xuống 3,312 tỷ) do Sở tài chính bố trí kinh phí theo số Giáo viên và hệ số lương thực tế.

+ Kinh phí cấp bù học phí khối Trung học cơ sở theo Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND giảm 0,108 tỷ (từ 5,034 tỷ xuống còn 4,926 tỷ) do Sở tài chính bố trí kinh phí theo số học sinh thực tế.

+ Hỗ trợ các trường Mầm non (bộ máy quản lý và phục vụ + Kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế) theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND giảm 0,710 tỷ đồng (từ 10,438 tỷ giảm xuống 9,728 tỷ) do sáp nhập các trường nên giảm đối tượng.

+ Kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ giảm 0,763 tỷ (từ 7,742 tỷ xuống 6.979 tỷ đồng) do STC bố trí giảm số học sinh học nghề.

+ KP bố trí ngoài định mức cho bảo vệ và phục vụ giảm 0,144 tỷ (từ 6,336 tỷ xuống 6,192 tỷ) do sáp nhập các trường nên giảm đối tượng phục vụ, bảo vệ.

+ Kinh phí giáo dục phổ thông giảm 0,797 tỷ do Sở Tài chính bố trí dự toán theo số học sinh thực tế năm học 2020 – 2021

+ Kinh phí chi thường xuyên của Trường TC nghề Nhân Đạo giảm 1,940 tỷ (từ 3,168 tỷ xuống 1,228 tỷ).

+ Kinh phí chi thường xuyên của TT. Bồi dưỡng chính trị giảm 0,081 tỷ (từ 0,766 tỷ xuống 0,685 tỷ) do đơn vị cân đối từ nguồn thu sự nghiệp.

1- Giáo dục phổ thông

440,590 tỷ

(Dự toán theo số liệu của Sở Tài chính giao, tăng 5,03% so với DT 2020 là 419,479 tỷ, số tuyệt đối tăng 21,111 tỷ - **chiếm tỷ trọng 49,62%**)

Trong đó:

+ Kinh phí phổ cập giáo dục :

1,022 tỷ

+Kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ : 6,979 tỷ đồng.

+ KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND: 140,289 tỷ đồng.

+Hỗ trợ CBVC làm công tác y tế trường học theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND của UBNDTP : 0,140 tỷ

+ Hỗ trợ ăn trưa 5 tuổi theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP số tiền 0,067 tỷ đồng.

+ KP bố trí ngoài định mức cho bảo vệ phục vụ : 6,192 tỷ

+ Phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP của Chính phủ : 24,554 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ các trường Mầm non (bộ máy quản lý và phục vụ + Kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế) : 9,728 tỷ

+ KP thu hút giáo viên mầm non theo NQ 04/2017/NQ-HĐND : 6,290 tỷ đồng.

+ KP tăng PC ưu đãi do tăng lương tối thiểu 6,023 tỷ đồng.

+ KP cấp bù học phí khối Trung học cơ sở theo Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND số tiền 4,926 tỷ đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ Giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật: 3,312 tỷ

2- Giáo dục đào tạo : 7,971 tỷ

(Tăng 28,81% so với dự toán 2020 là 6,188 tỷ, số tuyệt đối tăng 1,783 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,84%)

2.1- Trường Trung cấp nghề Nhân đạo 2,292 tỷ

+ Chi thường xuyên 1,228 tỷ.

(Năm 2021: Đơn vị sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp là: 7,802 tỷ; dự toán chi 9,030 tỷ, chênh lệch ngân sách cấp bù là 1,228 tỷ)

+ KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND: 1,064 tỷ đồng.

2.2- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị 5,679 tỷ

(Tăng 206,64% so với dự toán 2020 là 1,852 tỷ – Tuyệt đối tăng 3,827 tỷ)

- Kinh phí thường xuyên : 0,923 tỷ

+ Chi thường xuyên 0,685 tỷ.

(Năm 2021: Đơn vị sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp để cân đối chi thường xuyên nên giảm hỗ trợ từ ngân sách từ 0,766 tỷ xuống 0,685 tỷ)

+ KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND : 0,475 tỷ đồng.

- Kinh phí không thường xuyên : 4,519 tỷ

+ Lớp sơ cấp lý luận chính trị (4 lớp, 100 người) : 0,070 tỷ

- + Lớp phổ biến Nghị quyết (9 lớp, 500 người): 0,200 tỷ
(Năm 2021, dự kiến tăng do mở các lớp triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc (10 lớp, mỗi lớp 10 tr.đ)
- + Lớp nhận thức về Đảng (4 lớp) : 0,054 tỷ
- + Lớp Đảng viên mới (4 lớp) : 0,054 tỷ
- + Kinh phí lớp bồi dưỡng theo các chuyên đề của Trung ương quy định 0,050 tỷ
- + Bồi dưỡng theo chuyên đề cho cấp Ủy cơ sở, cho CB dân vận, tuyên giáo : 0,125 tỷ
- + Lớp báo cáo thời sự (10 lớp) : 0,050 tỷ
- + Tổ chức các lớp lý luận chính trị và nghiệp vụ cho các đoàn thể 0,100 tỷ
- + Tọa đàm, hội thảo: 0,040 tỷ
- + Hỗ trợ tiểu ban công tác cán bộ nữ: 0,100 tỷ
- + Kinh phí tổ chức các lớp TCCT HC năm 2018, 2019, 2020 (Lớp H744 (62 học viên), H745 (39 học viên): theo QĐ số 1863-QĐ/QU ngày 26/9/2018; Lớp H800 (81 học viên: theo QĐ số 2320 A-QĐ/QU ngày 21/6/2019; Lớp H850 (60 học viên) và lớp Trung cấp CT-HC năm 2021 3,676 tỷ

3- Đào tạo khác: 1,200 tỷ

(Phòng Nội vụ đề nghị bằng 100% so với dự toán năm 2020 là 1,200 tỷ) để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công chức của Quận và phường theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận và Quận ủy).

III- Sự nghiệp Y Tế: 28,784 tỷ

(Giảm 53,98 % so với dự toán 2020 là 62,536 tỷ, số tuyệt đối giảm 33,752 tỷ 166- chiếm tỷ trọng 3,24%).

Nguyên nhân:

* Các khoản giảm:

- Giảm kinh phí ngân sách hỗ trợ cho Bệnh viện Quận 3 và Trung tâm Y tế Quận 3 với tổng số tiền là 34,046 tỷ do hai đơn vị này đã được tổ chức lại thành Trung tâm Y tế Quận 3 trực thuộc Sở Y tế Thành phố từ ngày 01/6/2020;

- Giảm kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia DS-KHH Gia đình số tiền 1,511 tỷ do năm 2021 hết giai đoạn thực hiện CTMT của Bộ Y tế (2015-2020);

- Giảm kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, hộ nghèo hộ cận nghèo với số tiền là 1,370 tỷ do giảm số đối tượng.

* Các khoản tăng:

- Tăng kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền là 1,739 tỷ.

-Phát sinh mới kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công Cách mạng với số tiền là 1,436 tỷ.

1- Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi: 1,076 tỷ

(Bằng 100% so với dự toán năm 2020– Theo số giao của Sở Tài chính)

2- Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: 1,944 tỷ

(Bằng 100% so với dự toán năm 2020– Theo số giao của Sở Tài chính)

3- Bảo hiểm y tế: 25,764 tỷ

(Theo số giao của Sở Tài chính)

- Bảo hiểm y tế học sinh: 7,305 tỷ

- Bảo hiểm y tế cho các đối tượng xã hội: 5,034 tỷ

- BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi: 11,460 tỷ

- BHYT đối tượng hộ nghèo, cận nghèo 0,529 tỷ

- BHYT cho người có công CM: 1,436 tỷ

IV- Sự nghiệp Văn hóa Nghệ thuật: 1,993 tỷ

(Tăng 10,23 % so với dự toán 2020 là 1,808 tỷ, số tuyệt đối tăng 0,185 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,22%).

Nguyên nhân:

* Các khoản tăng:

- Tăng kinh phí phục vụ hoạt động tờ tin (phân bổ cho TT.VH-TT Q.3) số tiền 0,412 tỷ (chuyển từ chi Sự nghiệp Thể dục thể thao sang)

- Tăng kinh phí Tham gia các hoạt động do Nhà Thiếu nhi Thành phố tổ chức số tiền 0,080 tỷ;

* Các khoản giảm:

- Giảm kinh phí Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND và chỉ thường xuyên của Nhà Thiếu Nhi 0,307 tỷ đồng (Nhà Thiếu nhi Quận 3 hiện chỉ có 01 người là viên chức được hưởng TNTT theo NQ 03).

1. Hoạt động Nhà thiếu nhi: 1,281 tỷ

- Kinh phí thường xuyên : 0,923 tỷ

(Theo số giao của Sở Tài chính)

+ Biên chế có mặt: { (5,03 x 1.490.000 x 12 tháng) x (1+0,235)+48 triệu } x 01 người : 0,159 tỷ đồng.

+ Biên chế chưa tuyển: { (2,34 x 1.490.000 x 12 tháng) x (1+0,235)+48 triệu } x 07 người : 0,698 tỷ đồng.

+ Kinh phí nhân viên bảo vệ, phục vụ: 0,066 tỷ

$\{ (3,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) \times (1+0,235) \} \times 01 \text{ người}$

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND 0,108 tỷ

(Nhà Thiếu nhi Quận 3 hiện chỉ có 01 người là công chức được hưởng TNTT theo NQ 03).

- Kinh phí hoạt động không thường xuyên 0,250 tỷ

+ Kinh phí tham gia các hoạt động do Nhà thiếu nhi Thành phố tổ chức:

0,250 tỷ, gồm:

(Tổ chức ngày hội khoa học với đời sống 0,010 tỷ, Hội trại vững bước tiến lên Đoàn 0,005 tỷ, Hội thi chỉ huy đội giỏi 0,005 tỷ, Hội thi vẽ tranh toàn thành 0,003 tỷ, Liên hoan ca múa nhạc toàn thành 0,040 tỷ, tuyên truyền phát thanh Măng non số tiền 0,005 tỷ, Hoạt động phục vụ thanh niên vùng sâu, vùng xa 0,005 tỷ - Giữ nguyên như năm 2019. Tăng so với dự toán năm 2020 số tiền 80 tr.đ do năm 2021 có những hoạt động lớn do TP phát động, cần phải huy động số lượng lớn thiếu nhi tham dự như Liên hoan Búp sen hồng tổ chức tại Phú Yên, hội trại học từ thiên nhiên; Liên hoan ca, múa nhạc Thiếu nhi hè toàn thành, Lễ hội trung thu, hội trại nối vòng tay lớn, Hội trại nối vòng tay lớn)

2. Hoạt động sự nghiệp khác : 0,712 tỷ

- Hoạt động phòng chiếu phim 3D (Bổ trí cho Nhà Thiếu Nhi) 0,300 tỷ
(Bằng 100% so với dự toán năm 2020)

- Kinh phí phục vụ hoạt động tờ tin (phân bổ cho TT.VH-TT Q.3) 0,412 tỷ (Từ 0,303 tỷ đồng lên 0,412 tỷ) do tăng nhuận bút viết Tờ tin.

V- Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao: 4,630 tỷ

(Tăng 1.528 % so với dự toán 2020 là 0,303 tỷ, số tuyệt đối tăng 4,327 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,52%).

Nguyên nhân:

* Các khoản tăng:

- Phát sinh mới kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên theo quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND TP ngày 11/7/2020.

2,609 tỷ

- Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND 2,021 tỷ.

* Các khoản giảm:

- Giảm kinh phí phục vụ hoạt động tờ tin (phân bổ cho TT.VH-TT Q.3) số tiền 0,303 tỷ (chuyển sang chi Sự nghiệp Văn hóa nghệ thuật)

+ Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên theo quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND TP ngày 11/7/2020 2,609 tỷ.

(Đơn vị dự trù kinh phí thực hiện là 5.218 tr.đ, tuy nhiên năm 2021 Sở Tài chính chưa bố trí kinh phí này, đề nghị Quận 3 tự cân đối trong dự toán bố trí trước cho đơn vị và báo cáo kết quả đã thực hiện trong năm về cho Sở Tài chính để xem xét.)

+ Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND cho Trung tâm Văn hóa – Thể thao 2.021 tỷ

VI- Sự nghiệp xã hội : 77,468 tỷ

(Giảm 0,76% so với dự toán năm 2020 là 78,063 tỷ, tuyệt đối giảm 0,595 tỷ - chiếm tỷ trọng 8,73 %), trong đó:

Ủy ban nhân dân Quận 3 bố trí các định mức và nội dung chi theo số giao của Sở Tài chính (do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất).

1- Các đối tượng chính sách: 68,837 tỷ

+ Trợ cấp đối tượng CSXH: 35,652 tỷ

(Mức chi theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ)

+ Trợ cấp đối tượng thôi hưởng mất sức LĐ: 0,046 tỷ
(380.000đ/người/ tháng x 10 người x 12)

+ Trợ cấp cho người CCCM 0,222 tỷ

(500.000đ/người/ tháng x 37 người x 12T – mức chi theo QĐ số 4125/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố)

+ Trợ cấp Tết nguyên đán : 26,271 tỷ

(Giữ nguyên mức chi theo Công văn số 45/UBND-VX ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch kinh phí chăm lo cho các đối tượng trong dịp Tết Canh Tý năm 2020)

+ Trợ cấp ngày 27/7: 2,127 tỷ

+ Kinh phí phụng dưỡng bà mẹ VNAH 0,096 tỷ

(04 mẹ x 2.000.000đ/mẹ/tháng x 12T)

+ Trợ cấp người có công theo Nghị quyết số 126/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố: 1,008 tỷ

+ Mai táng phí cho đối tượng xã hội theo Nghị định 136/NĐ-CP của chính phủ 3,412 tỷ

2- Mai táng phí (Quận viếng tang CB hưu trí, TBLS và tại Nghĩa trang thành phố, nghĩa trang Liệt sỹ Thành phố) theo Quyết định 636-QĐ/QU ngày 09/9/2016 của Quận ủy về ban hành Quy chế tổ chức lễ tang,...) 0,600 tỷ

3- Chương trình hỗ trợ người sau cai nghiện : 0,300 tỷ

4- Hỗ trợ học nghề cho học viên có gia đình thuộc diện XĐGN (100.000đ/người/tháng x 100 người) : 0,100 tỷ

5- Trợ cấp cho người bị thiên tai, hỏa hoạn, mai táng . . . theo Nghị định 136/NĐ-CP : 0,200 tỷ.

6- Tặng khánh vàng cho các đ/c nhận huy hiệu Đảng : 0,450 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

7- Tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 : 0,300 tỷ

8- Khuyến khích hỏa táng theo QĐ số 14/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. 2,781 tỷ

9- KP đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. 0,200 tỷ

10- Quà Tết diện chính sách, gia đình nghèo trong quận, gia đình chính sách vùng cơ sở cách mạng, vùng căn cứ kháng chiến : 3,700 tỷ

(Đây là quà Quận chăm lo thêm cho các đối tượng chính sách nhân dịp Tết nguyên Đán hàng năm. Do đó Ủy ban nhân dân Quận đề xuất tiếp tục chăm lo cho các đối tượng này trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Sửu năm 2021, Ủy ban nhân dân Quận đề xuất bố trí dự toán là 3,700 tỷ theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội).

VII- Quản lý nhà nước – Đảng – Đoàn thể: 69,919 tỷ

(Giảm 0,01% so với DT 2020 là 70,600 tỷ, tuyệt đối giảm 0,681 tỷ - Chiếm tỷ trọng 7,87%).

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ dự toán như sau :

1- Quản lý nhà nước : 52,036 tỷ

(Tăng 0,32% so với DT 2020 là 51,868 tỷ, tuyệt đối giảm 0,168 tỷ - Chiếm tỷ trọng 5,86%)

*** Các khoản giảm: 3,062 tỷ.**

- Giảm 2,044 tỷ do thành phố bố trí giảm 8 biên chế so với năm 2020 là 213 biên chế giảm xuống còn 195 biên chế.

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND Sở Tài chính bố trí chi giảm 0,360 tỷ đồng (từ 13,367 tỷ xuống 13,007 tỷ) so với dự toán năm 2020 do giảm STC bố trí theo hệ số lương thực tế.

- Giảm kinh phí trang bị 02 máy in phục vụ cho công tác chung của Phòng Tài nguyên và môi trường, Phòng nội vụ số tiền 0,033 tỷ

- Giảm chi phụ cấp thanh tra viên: 0,009 tỷ

- Giảm kinh phí Hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp 0,016 tỷ

- Giảm kinh phí Hoạt động quản lý nhà nước về Khoa học Công nghệ 0,090 tỷ

- Giảm kinh phí trang bị 12 máy vi tính cho Phòng Quản lý đô thị Quận 3 số tiền 0,180 tỷ

- Giảm kinh phí bảo trì, sửa chữa máy tính chủ phục vụ công tác nhập dự toán, chạy báo cáo thu chi trên hệ thống Tabmis số tiền 0,050 tỷ

- Giảm các hoạt động thường xuyên khác là 0,280 tỷ.

*** Các khoản tăng: 2,894 tỷ.**

- Kinh phí tăng lương từ 1tr210 lên 1tr490: 1,148 tỷ (tăng từ 2,100 tỷ lên 3,248 tỷ)

- Kinh phí Trang bị mới 01 xe ô tô dùng chung cho VP. HĐND & UBND Q.3 theo bố trí dự toán của Sở Tài chính số tiền 0,720 tỷ.

- Kinh phí in phôi lệ phí chứng thực (Năm 2021 phải thực hiện in các mẫu phôi hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 16/7/2020) số tiền 0,010 tỷ

- Kinh phí trang bị 05 máy vi tính mới thay thế các máy vi tính cũ đã hết thời gian khấu hao, hiện không còn sử dụng được của Phòng TNMT Quận 3 và kinh phí thuê 02 máy vi tính (đã thuê 2020) số tiền 0,095 tỷ

- Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng và hội nghị tổng kết năm 2021 công tác ngành Thanh tra (do năm 2021 Quận 3 được giao làm cụm trưởng cụm thi đua) số tiền 0,008 tỷ

- Kinh phí mua hộp đựng hồ sơ và in bìa hồ sơ xanh của các phòng chuyên môn Quận do phải in thêm bìa hồ sơ xanh lưu trữ cho các phòng chuyên môn và hộp đựng hồ sơ lưu trữ của kho lưu trữ tại tầng 6 số tiền 0,050 tỷ

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng lương Quận 3 (Năm 2021 tăng 19 tr.đ, do tăng thêm kinh phí mua VPP phục vụ hội đồng và số thành viên của HĐ tăng lên so với năm 2020) số tiền 0,019 tỷ

- Kinh phí Hoạt động Hội người mù (Tăng do tổ chức Đại hội người mù nhiệm kỳ 2021 - 2022) số tiền 0,020 tỷ

- Kinh phí chi trả Lương công tác viên trật tự đô thị số tiền 0,206 tỷ (do tăng số lượng CTV từ 14 người lên 19 người)

- Kinh phí trang bị đồng phục cho Đội Quản lý Trật tự đô thị Q.3 (do tăng số lượng CTV từ 14 người lên 19 người) số tiền 0,006 tỷ

- Kinh phí trang bị mới máy chủ và các thiết bị hạ tầng truyền thông phục vụ hệ thống TABMIS để thay thế máy chủ đã được Bộ Tài chính trang bị từ năm 2009, hiện đã cũ, hết thời gian khấu hao của Phòng TCKH Quận 3 số tiền 0,350 tỷ

- Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ Quận sự năm 2021 số tiền 0,262 tỷ (bố trí cho Phòng Y tế).

a/ Kinh phí thực hiện tự chủ: 39,699 tỷ

(Giảm 2,87% so với dự toán năm 2020 là **40,873** tỷ - tuyệt đối giảm 1,174 tỷ), Chi tiết như sau:

- Quản lý Nhà nước : 22,944 tỷ

+ Biên chế có mặt: (166 người x 125 triệu/người) 20,750 tỷ

(Trong đó có 24 biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị)

+ Biên chế chưa tuyển:(16 người x 93 triệu/người) 1,488 tỷ

+ Hợp đồng NĐ68 0,706 tỷ

(HD 68 có mặt: 08 người x 82 tr.đ/người; HD 68 chưa tuyển: 01 người x 50 tr.đ/người)

- **Hội đồng nhân dân: 0,500 tỷ đồng** (4 người x 125 triệu đồng)
- **Kinh phí tăng lương: từ 1.210.000đ lên 1.490.000đ 3,248 tỷ**
- **KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND**

13,007 tỷ

b/ Kinh phí không thực hiện tự chủ :

12,337 tỷ

(Tăng 12,21 % so với DT 2020 là 10,995 tỷ, tuyệt đối tăng 1,342 tỷ)

+ Hội đồng nhân dân :

2,278 tŷ

(Tạm bố trí 12 tháng theo số giao của Sở Tài chính, trong trường hợp có quy định không tổ chức HĐND Quận, huyện, phường từ tháng 07 năm 2021 sẽ điều giảm dư toán)

- Phụ cấp đại biểu HĐND: $(40 \text{ ng} \times 0,4 \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} \times 12)$
0,286 tỷ
- Kinh phí hoạt động của HĐND bố trí theo số giao của Sở tài chính
1,992 tỷ

+ Văn phòng UBND :

2,486 tŷ

- Hoạt động của Đảng Ủy cơ quan chính quyền Quận : 0,140 tỷ
- Lực lượng tự vệ : 0,050 tỷ.
(Giữ nguyên như năm 2020)
- Hoạt động của Hội Cựu chiến binh cơ quan chính quyền Quận: 0,028 tỷ.

(Giữ nguyên như năm 2020)

- Chi công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo : 0,100 tỷ.
- Công tác dân tộc: 0,180 tỷ

- Chi phí tổ chức các hội nghị đột xuất, các khoản chi đột xuất theo chỉ đạo của Thường trực HĐND - UBND Quận: 0,100 tỷ

- Chi phí bảo quản kho lưu trữ : 0,100 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Bảo trì hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, hệ thống lạnh : 0,200 tỷ

-Thanh toán đường truyền mạng CNTT (*Thanh toán đường truyền internet, cước tin nhắn mời họp, phí tổng đài, ...*) : 0,100 tỷ

- Nâng cấp hoạt động công nghệ Thông tin : 0,400 tỷ

(Sữa chữa máy vi tính, bảo trì đường truyền mạng, sữa chữa máy vi tính của tổ tiếp nhân và trả kết quả)

- Phí thuê bao lưu trữ thiết bị camera giám sát: 0,070 tỷ

- KP hỗ trợ CBCC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

0,048 tỷ

(10 người x 400.000đ/tháng x 12T – theo số giao của Sở Tài chính)

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng trụ sở, phương tiện làm việc phục vụ cải cách hành chính và tiếp công dân. 0,150 tỷ.

- Kinh phí Trang bị 01 xe ô tô dùng chung cho VP. HĐND & UBND Q.3, lệ phí trước bạ, thuê tư vấn đấu thầu. 0,820 tỷ.

+ Phòng VH-TT : **0,698 tỷ**

- Quản lý các di tích lịch sử : 0,228 tỷ;

(Hầm vũ khí bí mật, Đình Phú Thạnh, Phở Bình, Đình Xuân Hòa, Chùa Xá Lợi, Ban Tuyên giáo xứ Ủy Nam Bộ, Miếu Thánh Mẫu, Thủy đài – Giữ nguyên như năm 2020).

- Công tác gia đình: (Giữ nguyên như năm 2020) 0,240 tỷ

. Phòng VH-TT 0,040 tỷ

. BCD công tác gia đình 0,200 tỷ

- Hoạt động Quản lý nhà nước về Thể dục thể thao : 0,040 tỷ.

- Hoạt động Quản lý nhà nước về Truyền thông : 0,050 tỷ.

- Hoạt động Quản lý nhà nước về Văn hóa Thông tin : 0,100 tỷ.

- Hoạt động Quản lý nhà nước về Du Lịch: 0,040 tỷ

+ Phòng Tư pháp : **0,596 tỷ**

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: 0,030 tỷ

Đơn vị thực hiện chỉ theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 122/2011/BTC-BTP ngày 17/8/2011.

- Tuyên truyền phổ biến Giáo dục pháp luật : 0,250 tỷ

- In phôi lệ phí chứng thực 0,060 tỷ

- Kinh phí tổ chức tập huấn lực lượng hòa giải tại cơ sở, tham gia công tác hòa giải, tổ chức cuộc thi về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải (Theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố) : 0,228 tỷ

- Công tác theo dõi xử lý VPHC và theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố số tiền 0,028 tỷ.

+ Phòng Tài nguyên Môi trường: **0,335 tỷ**

- Công tác quản lý Nhà nước về Môi trường: 0,170 tỷ

- Kinh phí điều tra khảo sát giá đất năm: 0,050 tỷ

- Kinh phí bảo quản kho tài liệu lưu trữ tại 611/17 Điện Biên phủ 0,020 tỷ.

- Kinh phí trang bị 05 máy vi tính mới thay thế các máy vi tính cũ đã hết thời gian khấu hao, hiện không còn sử dụng được và kinh phí thuê 02 máy vi tính (đã thuê năm 2020) 0,095 tỷ.

+ Thanh tra quận 3 : 0,180 tỷ

- Trang phục thanh tra : 0,028 tỷ
 - Tổ chức các đoàn thanh tra theo chuyên đề, đột xuất : 0,033 tỷ
 - Phụ cấp thanh tra viên: 0,085 tỷ
 - Trang bị 02 máy vi tính Core I3 cho Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra 0,026

- Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng và hội nghị tổng kết năm 2021 công tác ngành Thanh tra 0,008 tỷ

+ Phòng Y tế : (Giữ nguyên như năm 2020) 0,886 tỷ

- Hỗ trợ công tác Dân số Kế hoạch hóa Gia đình : 0,404 tỷ.
 - Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc 27/2 : 0,220 tỷ
 - Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ Quân sự năm 2021: 0,262 tỷ.

+ Phòng Kinh tế: 0,380 tỷ

- Kiểm tra công tác sau đăng ký kinh doanh : 0,168 tỷ
 - Hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp : 0,027 tỷ.
 - Công tác quản lý nhà nước về Hợp tác xã : 0,010 tỷ.
 - Công tác quản lý nhà nước về điện năng : 0,020 tỷ
 - Thực hiện cuộc vận động người VN dùng hàng VN : 0,025 tỷ
 - Hoạt động quản lý nhà nước về Khoa học Công nghệ : 0,110 tỷ
 - Mua biên lai, văn phòng phẩm, in giấy chứng nhận ĐKKD 0,020 tỷ.

+ Phòng Nội vụ : 1,510 tỷ

- Kinh phí hoạt động công tác tôn giáo 0,150 tỷ.
 - Kinh phí hoạt động cải cách hành chính 1,000 tỷ.
 - Kinh phí tặng khánh vàng cho cán bộ chủ chốt về hưu 0,200 tỷ.
 - Mua hộp đựng hồ sơ và in bìa hồ sơ xanh của các phòng chuyên môn 0,100 tỷ.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng lương Quận 3 số tiền 0,060 tỷ.

+ Phòng LĐ TBXH: 1,252 tỷ

- Hỗ trợ hoạt động Câu lạc bộ hưu trí : 0,080 tỷ
 - Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em : 0,200 tỷ
 - Thực hiện Chương trình lao động, tiền lương, dạy nghề: 0,450 tỷ
 - Hoạt động Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ : 0,100 tỷ

(Chi bồi dưỡng thành viên Ban chỉ theo quy định tại công văn số 373/UBND-TM ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân TP và công văn số 1281/UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 3)

- Hoạt động bình đẳng giới: 0,100 tỷ

(Chi bồi dưỡng thành viên Ban chỉ theo quy định tại công văn số 373/UBND-TM ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân TP và công văn số 1281/UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 3).

- Hội nạn nhân chất độc da cam : 0,196 tỷ

+ Thù lao Chủ tịch, Phó Chủ tịch: 0,180 tỷ

+ Kinh phí hoạt động 0,016 tỷ

- Hoạt động Hội người mù : 0,066 tỷ

((Năm 2021: Tăng 0,020 tỷ do kinh phí tổ chức Đại hội người mù nhiệm kỳ 2021 - 2022)

- Kinh phí phục vụ hoạt động quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội 0,060 tỷ

+ Phòng Quản lý đô thị 1,236 tỷ

- Lương công tác viên trật tự đô thị 0,856 tỷ

(Thực hiện cấp bổ sung trong trường hợp số thu phạt thấp hơn số phải chi)

+ Lương công tác viên bố trí theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố (19 người) 38,74 (tổng HSL) x 1.490.000đ x 12T) 0,693 tỷ

+ Các khoản đóng góp: (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) 0,163 tỷ

- Đồng phục 0,070 tỷ

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị từ nguồn thu xử phạt theo số ước thực hiện năm 2020 là 0,310 tỷ 0,310 tỷ

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch : 0,500 tỷ

- Hoạt động của Hội đồng định giá TSTTHS : 0,050 tỷ.

- Kinh phí thanh toán đường truyền Tabmis : 0,010 tỷ.

- Kinh phí bảo trì, sửa chữa máy tính chủ phục vụ công tác nhập dữ liệu, chạy báo cáo thu chi trên hệ thống Tabmic 0,050 tỷ.

- Kinh phí hoạt động của Tổ xúc tiến đầu tư 0,040 tỷ

- Kinh phí trang bị mới máy chủ và các thiết bị hạ tầng truyền thông phục vụ hệ thống TABMIS để thay thế máy chủ đã được Bộ Tài chính trang bị từ năm 2009 0,350 tỷ

2- Kinh phí thi đua khen thưởng : 2,000 tỷ

- Bố trí bằng 0,5% dự toán chi thường xuyên: 2,000 tỷ.

3- Đoàn thể 12,809 tỷ

(Tăng 1,62% so với DT 2020 là 12,605 tỷ, tuyệt đối tăng 0,204 tỷ - Chiếm tỷ trọng 1,44%)

Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 3 đề nghị phân bổ dự toán như sau :

a/ Mặt trận tổ quốc : 3,358 tỷ

(Giảm 4,85% so với dự toán năm 2020 là 3,529 tỷ, tuyệt đối giảm 0,151 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,38%)

** Nguyên nhân:*

*** Các khoản tăng: 0,065 tỷ**

- Kinh phí tổ chức 01 lớp tập huấn công tác mặt trận: 0,065 tỷ.

*** Các khoản giảm: 0,216 tỷ**

- Tổ chức kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Mặt trận : 0,070 tỷ
(Từ 0,100 tỷ xuống 0,030 tỷ)

- Sơ kết 05 năm thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới – đô thị thông minh: 0,020 tỷ

- Tổng kết 15 năm ngày hội đại đoàn kết dân tộc (2005-2020): 0,020 tỷ

- Kinh phí xây dựng trang thông tin điện tử của UBMTTQ Quận 3 số tiền: 0,020 tỷ

- Giảm kinh phí chi thường xuyên do Sở Tài chính bố trí giảm 01 biên chế có mặt đối với trường hợp hợp đồng: 0,034 tỷ

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND 0,072 tỷ

+ Kinh phí thực hiện tự chủ : 1,789 tỷ

(Theo số giao của Sở Tài chính)

- Kinh phí chi thường xuyên: 1,373 tỷ

Biên chế có mặt: $\{(3,23 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000\text{đ/người}\}$
 $= 162,52 \text{ triệu} \times 6 = 0,975 \text{ tỷ}$

Biên chế chưa tuyển: $\{(2,34 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000\text{đ/người}\} = 132,52 \text{ triệu} \times 3 = 0,398 \text{ tỷ}$

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND 0,416 tỷ

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ : 1,569 tỷ

- Khen thưởng tổng kết các phong trào: 0,030 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Tổ chức kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Mặt trận : 0,030 tỷ

- Tổ chức hội nghị biểu dương gương Người tốt việc tốt : 0,070 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Công tác, tôn giáo, dân tộc: 0,150 tỷ

(Quà tặng lớn (44 chùa, 15 cơ sở công giáo) nhân các ngày lễ, rằm, ...)

- Chi phí hoạt động giám sát : 0,120 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Kinh phí hoạt động của Đảng ủy khối đoàn thể : 0,050 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Trợ cấp hoạt động Mặt trận 14 phường: 0,014 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Hỗ trợ sinh hoạt phí cho UV. UBMT Tổ quốc: 27 người x 120.000đ/người/tháng 0,039 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Kinh phí hoạt động tuyên truyền “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: 0,020 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Kinh phí hoạt động quản lý quỹ vì người nghèo: 0,120 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Hỗ trợ hoạt động Hội Người cao tuổi (hội đặc thù) 0,195 tỷ

. Kinh phí hoạt động 0,072 tỷ.

. Thù lao người đã nghỉ hưu giữ chức danh Lãnh đạo chuyên trách hội 0,123 tỷ

- Hội Luật gia (Hội đặc thù) : 0,170 tỷ.

. KP hoạt động: 0,047 tỷ.

(Trong đó có 0,017 tỷ đồng là kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng cho tổ tư vấn pháp luật tại Văn phòng HĐND-UBND)

. Thù lao người đã nghỉ hưu giữ chức danh Lãnh đạo chuyên trách hội

$(3,6 \times 01 \text{ người} + 3,24 \times 01 \text{ người}) \times 1.490.000\text{đ} \times 12T$ 0,123 tỷ

- Ban liên lạc Cựu tù chính trị : 0,096 tỷ

. Kinh phí hoạt động : 0,048 tỷ

. Thù lao Trưởng, phó ban (theo QĐ số 2453/QĐ-UBND ngày 15/5/2012 của UBNDTP) : $(4\text{trđ/tháng} \times 12T)$ 0,048 tỷ

- Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến: 0,203 tỷ.

+ Thù lao Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm: 0,123 tỷ

$(3,6 \times 1.490.000\text{đ} \times 12T) + (3,24 \times 1.490.000\text{đ} \times 12T)$

+ Kinh phí hoạt động: 0,080 tỷ

- Ban tư vấn UBMTTQ Quận 3: 0,077 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

+ Thù lao Trưởng ban và phó ban: 0,027 tỷ

+ Kinh phí hoạt động: 0,050 tỷ

- Kinh phí tiếp xúc cử tri Đại biểu Quốc hội, HĐNDTP (Quốc hội 4 cuộc/năm, HĐNDTP 4 cuộc/năm): 0,120 tỷ (giữ nguyên như năm 2020)

- Kinh phí tổ chức 01 lớp tập huấn công tác mặt trận: 0,065 tỷ

b/ Đoàn TNCS HCM : 3,761 tỷ.

(Tăng 4,73% so với dự toán năm 2020 là 3,591 tỷ, tuyệt đối tăng 0,170 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,42%)

* Nguyên nhân:

- Các khoản tăng:	0,170 tỷ
+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND là 0,066 tỷ	
+ Tăng tổ chức tháng thanh niên nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 0,050 tỷ	
+ Tăng kinh phí chi thường xuyên do tăng hệ số lương:	0,004 tỷ
+ Kinh phí tổ chức Đại hội Hội cựu TNXP Quận 3 nhiệm kỳ 2021-2026:	0,050 tỷ
+ Kinh phí thực hiện tự chủ:	2,444 tỷ
(Theo số giao của Sở Tài chính)	
- Kinh phí chi thường xuyên:	1,735 tỷ.
+ Biên chế có mặt $\{(2,73 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000 \text{đ/người}\}$ = 145,660 triệu x 11 = 1,602 tỷ	
+ Biên chế chưa tuyển: $\{(2,34 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000 \text{đ/người}\}$ = 132,519 triệu x 1 = 0,133 tỷ	
- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND	0,709 tỷ
+ Kinh phí không thực hiện tự chủ:	1,317 tỷ
- Chiến dịch mùa hè xanh :	0,040 tỷ.
- Tổ chức tháng Thanh niên:	0,100 tỷ.
(Đơn vị đề xuất tăng 0,050 tỷ (Từ 0,050 tỷ lên 0,100 tỷ) năm 2021 do tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)	
- Hoạt động các Câu lạc bộ:	0,030 tỷ
- Chiến dịch kỳ nghỉ hồng của công nhân lao động :	0,030 tỷ
- Chương trình Homestay (tiếp cận con tàu Thanh niên Đông Nam Á)	0,040 tỷ
- Kinh phí hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên:	0,240 tỷ
+ Tổ chức ngày hội con Rồng cháu Tiên:	0,015 tỷ
+ Ngày hội gia đình là số 1 lần VII năm 2021:	0,020 tỷ
+ Tổ chức hội thi Karaoke và tuyên dương thanh niên tiến bộ:	0,015 tỷ
+ Tổ chức trại rèn luyện bậc 1 cho hội viên, thanh niên:	0,040 tỷ
+ Tổ chức hội thi nghi thức Hội LHTN Việt Nam Quận 3:	0,040 tỷ
+ Tham gia hội thi nghi thức Hội LHTN Việt Nam cấp Thành phố:	0,025 tỷ
+ Hội thi nét đẹp thanh niên năm 2021:	0,025 tỷ
+ Tuyên dương người con hiếu thảo năm 2020:	0,015 tỷ
+ Ngày hội giới thiệu việc làm và chợ phiên thanh niên 2020:	0,020 tỷ

+ Tổ chức hành trình du khảo về nguồn Hội viên, thanh niên:	0,025 tỷ
- Chiến dịch hành quân xanh của lực lượng vũ trang :	0,030 tỷ
- Kinh phí Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh:	0,300 tỷ
+ Ngày hội thanh niên Quận 3 “Tự tin hội nhập”:	0,015 tỷ
+ Chuyên đề “thiếu nhi và Asean”:	0,015 tỷ
+ Tuyên dương Thanh niên Quận 3 sống đẹp sống có ích:	0,015 tỷ
+ Tổ chức bình chọn, tuyên dương “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”:	0,015 tỷ
+ Hội nghị tổng kết công tác Đoàn năm học 2020 – 2021:	0,020 tỷ
+ Hội nghị tổng kết Đội khu vực trường học năm học 2019 - 2020:	0,020 tỷ
+ Hội nghị Giáo án tiết sinh hoạt Đội, tiết học tích cực:	0,015 tỷ
+ Hành trình trải nghiệm dành cho thiếu nhi chưa ngoan 40 em:	0,025 tỷ
+ Hội thi Thủ lĩnh thanh niên khu vực trường học năm 2021:	0,020 tỷ
+ Tổ chức hội thi tin học trẻ Quận 3:	0,020 tỷ
+ Tổ chức đợt hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh:	0,030 tỷ
+ Đại hội cháu ngoan Bác Hồ năm 2021:	0,025 tỷ
+ Hội thi phụ trách sao giỏi năm 2021:	0,020 tỷ
+ Liên hoan các CLB, hội nhóm Quận 3 chủ đề “Sức trẻ”:	0,015 tỷ
+ Hội thi nghi thức Đội Quận 3 2019 – 2020:	0,030 tỷ
- Chiến dịch hoa phượng của học sinh trung học phổ thông :	0,030 tỷ
- Tổ chức lớp tập huấn dành cho cán bộ đoàn cơ sở:	0,030 tỷ
(Dự kiến 2 lớp x 15.000.000đ/lớp – Giữ nguyên như năm 2020)	
- Các hoạt động phong trào của Quận đoàn	0,234 tỷ.
- Hoạt động Hội Cựu Thanh niên xung phong :	0,163 tỷ.
+ Thù lao Chủ tịch và Phó Chủ tịch:	0,123 tỷ
(3,6 x 1.490.000đ x 12T) + (3,24 x 1.490.000đ x 12T)	
+ Kinh phí hoạt động	0,040 tỷ
- Kinh phí tổ chức Đại hội Hội cựu TNXP Quận 3 nhiệm kỳ 2021-2026:	0,050 tỷ
c/ Hội Liên Hiệp Phụ nữ :	3,154 tỷ
(Tăng 12,93% so với dự toán 2020 là 2,793 tỷ, số tuyệt đối tăng 0,361 tỷ – chiếm tỷ trọng 0,35%)	

Nguyên nhân:

- Các khoản giảm **0,175 tỷ**

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Đại hội Đại biểu Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025: 0,030 tỷ.

+ Tổ chức kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai số tiền là 0,020 tỷ.

+ Tổ chức kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Thị Định số tiền là 0,020 tỷ.

+ Tổng kết 05 năm phong trào “Tự rèn luyện” trong nữ tu (2016-2020) số tiền là 0,010 tỷ.

+ Kinh phí mua sắm: 0,095 tỷ

. Bàn ghế hội trường: 0,065 tỷ.

. Trang bị màn hình tivi phục vụ hội họp, tuyên truyền giảm sử dụng băng rôn, máy chiếu để tiết kiệm ngân sách 0,025 tỷ

. Bàn làm việc cho tổ tin tức 0,005 tỷ

- Các khoản chi tăng: **0,536 tỷ**

+ Tăng kinh phí chi thường xuyên: 0,022 tỷ

+ Kinh phí tổ chức Đại hội Đại biểu Phụ nữ Quận 3 nhiệm kỳ 2016 – 2021: 0,500 tỷ

+ Tăng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND là 0,014 tỷ

+ Kinh phí thực hiện tự chủ : **1,870 tỷ**

(Theo số giao của Sở Tài chính)

- Kinh phí chi thường xuyên: 1,371 tỷ.

+ Biên chế có mặt $\{(3,88 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000 \text{đ/người}\}$
 $= 184,420 \text{ triệu} \times 6 = 1,106 \text{ tỷ}$

+ Biên chế chưa tuyển: $\{(2,34 \times 1.490.000 \times 12 \times 1,885) + 53.653.000 \text{đ/người}\}$
 $= 132,519 \text{ triệu} \times 2 = 0,265 \text{ tỷ}$

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND 0,499 tỷ

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ : **1,284 tỷ**

- Mua báo Phụ nữ cho 66 chi hội: 0,041 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)

- Hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ: 0,70 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)

(CLB CB Hội, Nữ cựu Quân nhân, Nữ tù chính trị, Nữ thanh niên xung phong, Nữ trí thức, Nữ doanh nghiệp, Hội mẹ truyền thống).

- Hỗ trợ chi Hội phụ nữ các chợ : 0,021 tỷ

- Hoạt động CLB Hoa Hồng (Giữ nguyên như năm 2020) 0,108 tỷ

+ Tổ chức các chuyên đề tư vấn nghề cho Phụ nữ 0,018 tỷ

+ *Tổ chức các lớp đào tạo nghề miễn phí (2 lớp x 15trđ/lớp)* 0,030 tỷ
 + *Bảo vệ : (2.500.000đ/người x 2 người x 12T)* 0,060 tỷ
 - Kinh phí tiếp tục tổ chức các hoạt động liên quan đến Đề án 343-704 số tiền 0,091 tỷ.

- Kinh phí thực hiện đề án 938 “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” theo Kế hoạch số 298/KH-HPN ngày 22/3/2018 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố 0,100 tỷ.

- Kinh phí thực hiện đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” theo Kế hoạch số 312/KH-HPN ngày 22/3/2018 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố 0,100 tỷ.

- Kinh phí bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện (Giám sát việc thực hiện Chỉ thị 19/TU, Đề án 938 theo Chỉ đạo của Quận ủy) số tiền 0,007 tỷ đồng.

- Hoạt động ngày 8/3 và 20/10: 0,090 tỷ(*Giữ nguyên như năm 2020*)

- Tham gia các hoạt động do thành hội tổ chức: 0,132 tỷ(*Giữ nguyên như năm 2020*)

- Hoạt động Tổ biên tập, tin bài hoạt động Hội: 0,024 tỷ(*Giữ nguyên như năm 2020*)

- Kinh phí tổ chức Đại hội Đại biểu Phụ nữ Quận 3 nhiệm kỳ 2016 – 2021: 0,500 tỷ

d/ Hội Cựu chiến binh : **1,493 tỷ**

(Giảm 8,24% so với DT 2020 là 1,627 tỷ, tuyệt đối giảm 0,134 - chiếm tỷ trọng 0,17%), nguyên nhân:

- *Các khoản tăng* 0,071 tỷ

+ *Tăng kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc:* 0,050 tỷ

+ *Giảm KPthu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND:* 0,021 tỷ

- *Các khoản giảm* 0,205 tỷ

+ *Giảm 01 biên chế tương ứng với kinh phí giảm là* 0,122 tỷ

+ *Trang bị (25 bàn x 1,5trđ/bàn + 50 ghế x 0,3trđ) cho Hội trường* 0,053 tỷ.

+ *Tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Cựu chiến binh Quận 3 (06/12/1990-06/12/2020):* 0,030 tỷ.

+ **Kinh phí thực hiện tự chủ:** **0,977 tỷ**

- Kinh phí chi thường xuyên: 0,672 tỷ.

+ *Biên chế có mặt { (3,39 x 1.490.000 x 12 x 1,885) + 53.653.000đ/người } = 167,910 triệu x 4 = 0,672 tỷ*

- KP thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND 0,305 tỷ
- + **Kinh phí không thực hiện tự chủ :** **0,516 tỷ**
- Hỗ trợ báo cho 170 chi hội : 0,047 tỷ
- Hỗ trợ hoạt động của 180 chi hội: 0,108 tỷ (*Giữ nguyên như năm 2020*)
(180 chi hội x 50.000đ/01 chi hội/tháng – Bao gồm: Chi hội 63 khu phố, Hội cựu chiến binh cơ quan Đảng, Cơ quan chính quyền, Chi cục thuế, trường học, Công ty DVCI)
- Tặng quà hội viên ngày 6/12, 22/12 : 0,175 tỷ
(*Quà tặng hội viên cán bộ chủ chốt 300.000đ, Quà tặng hội viên 22/12 50.000đ – Giữ nguyên như năm 2020*).
- Hoạt động đột xuất khác : 0,116 tỷ
(*Hỗ trợ hoạt động các ngày lễ: 30/4, các phong trào thi đua đột xuất, ...- Giữ nguyên như năm 2020*)
- Hỗ trợ hoạt động Đội văn nghệ phục vụ các ngày lễ: 0,020 tỷ
(*Tham gia biểu diễn nhiều văn nghệ nhiều chương trình của Quận, Đoàn thể, trang bị dụng cụ biểu diễn, trang phục- Giữ nguyên như năm 2020*).
- Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc: 0,050 tỷ
- e/ Hội Chữ thập đỏ :** **0,713 tỷ**
(*Giảm 2,99% so với DT 2020 là 0,735 tỷ, tuyệt đối giảm 0,022 tỷ - chiếm tỷ trọng 0,08%*), nguyên nhân:
 - Các khoản giảm:
 - + Giảm kinh phí thực hiện chi lương và phụ cấp do giảm 01 biên chế: 0,145 tỷ
 - Các khoản tăng:
 - + Kinh phí tổ chức Đại hội Chữ thập đỏ Quận 3 nhiệm kỳ 2016 – 2021 là 0,123 tỷ

Đây là Hội đặc thù nên chế độ tài chính không áp dụng theo Nghị định số 130/NĐ-CP của Chính phủ và đồng thời qua kết luận của **Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực IV về kiểm toán tình hình thu chi ngân sách Quận năm 2017, trong đó kiểm toán kiến nghị như sau:** “Đối với Hội Chữ thập đỏ là tổ chức hội đặc thù, song Quận vẫn cho khoán chỉ tiêu biên chế (06 biên chế) và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/NĐ-CP theo Kết luận của Thường trực Quận ủy Quận 3 tại Thông báo số 254-TB/QU ngày 28/3/2016 là không phù hợp theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Mặt khác, biên chế thực tế của Hội này chỉ có 05 người theo các Quyết định của Ban thường vụ Quận ủy Quận 3 (các trường hợp này được xếp ngạch lương chuyên viên, cán sự), song vẫn được Quận khoán kinh phí tự chủ cho 06 biên chế (bao gồm kinh phí hoạt động 53,6 trđ/người/năm) và được hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động 140 trđ (giao không thực hiện tự chủ): Do đó, năm 2021, Ủy ban nhân dân Quận 3 đề xuất bố trí định mức kinh phí hoạt động

(bao gồm cả lương và phụ cấp) theo số biên chế có mặt là 3 định biên và kinh phí hoạt động thường xuyên khác (điện, nước, văn phòng phẩm,...), chi tiết cụ thể như sau:

*** Kinh phí không thực hiện tự chủ : 0,713 tỷ**

- Kinh phí thực hiện chi lương và phụ cấp: 0,284 tỷ

+ $3,73 \times 1.490.000 \times 12 \times (1+23,5\%) \times 3 \text{ người} = 0,247 \text{ tỷ}$.

+ Phụ cấp công vụ cho lãnh đạo: $(8,1836 \times 1.490.000đ \times 25\% \times 12T) 0,037 \text{ tỷ}$

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên: 0,306 tỷ
(Giữ nguyên như năm 2020)

+ Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, VPP, thông tin liên lạc,..) 0,193 tỷ.

+ Các hoạt động chuyên môn khác: 0,113 tỷ.

(Để được hỗ trợ kinh phí hoạt động này Hội chữ Thập đỏ Quận 3 phải xây dựng chương trình, mục tiêu, kế hoạch gắn với nhiệm vụ được Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận giao nhiệm vụ thực hiện)

- Kinh phí tổ chức Đại hội Chữ thập đỏ Quận 3 nhiệm kỳ 2021 – 2026 là 0,123 tỷ.

f/ Hội Khuyến học 0,330 tỷ

- Thù lao Chủ tịch, Phó chủ tịch : 0,180 tỷ
 $((3,6 \times 01 \text{ người} + 3,24 \times 2 \text{ người}) \times 12 \times 1.490.000đ = 0,180 \text{ tỷ})$

- Kinh phí hoạt động (Giữ nguyên như năm 2020) 0,150 tỷ

4- Hỗ trợ khôi Nội chính 1,363 tỷ

+ **Ngành Tư pháp** : 1,278 tỷ (chi theo Công văn số 12605/STC-HCSN ngày 19/12/2008 và Công văn số 1281/STC-QHPX ngày 05/2/2013 của Sở Tài chính TP cho Tòa Án (34 người); Viện Kiểm Sát (20 người); Chi Cục Thi hành án dân sự (17 người)).

+ **Chi Cục Thống kê** : 0,085 tỷ (công văn số 12605/STC-HCSN ngày 19/12/2008 của Sở Tài chính)

5- Trợ cấp thôi việc và nghỉ hưu : 0,500 tỷ (Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ)

6. Kinh phí tổ chức sinh hoạt hè (cấp cho Quận đoàn và 14 phường)
1,211 tỷ

VIII- Quốc phòng An ninh và Trật tự an toàn xã hội: 14,438 tỷ

(Tăng 12,24% so với dự toán 2020 là 12,863 tỷ - tuyệt đối tăng 1,575 tỷ chiếm tỷ trọng 1,63%). Nguyên nhân do:

- Tăng kinh phí duy trì hệ thống camera giám sát phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn Q.3 và tiền điện phục vụ 02 trung tâm giám sát điều hành tại Công an Quận 3 và tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 3 (đã được đầu tư

theo QĐ số 172/QĐ-STTTT ngày 19/10/2018 của Sở Thông tin và truyền thông):
5,000 tỷ.

- Tăng kinh phí chi trả phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy Ban chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức do Quận 3 quản lý của Ban chỉ huy Quân sự Quận 3 số tiền 0,816 tỷ theo quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giảm 4,176 tỷ kinh phí đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông để hỗ trợ cho lực lượng Ban bảo vệ dân phố 14 phường chuyển sang bố trí tại Sự nghiệp kinh tế khác từ nguồn An toàn giao thông Thành phố đã bố trí.

- Giảm kinh phí khám sức khỏe cho thanh niên đi nghĩa vụ quân sự của Ban Chỉ huy Quân sự chuyển sang bố trí cho Phòng Y tế năm 2021 tại Sự nghiệp Quản lý nhà nước số tiền 0,065 tỷ.

Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ dự toán như sau:

1- Công An 9,000 tỷ

- Hỗ trợ hoạt động thường xuyên và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và khen thưởng. 2,000 tỷ

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên là 1,900 tỷ đồng;

+ Kinh phí tái hòa nhập cộng đồng theo Nghị định số 49/2020/NĐ-CP của Chính phủ 0,100 tỷ đồng.

- Kinh phí phòng chống biểu tình, khiếu kiện đông người: 2,000 tỷ

- Kinh phí duy trì hệ thống camera giám sát phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn Q.3 và tiền điện phục vụ 02 trung tâm giám sát điều hành tại Công an Quận 3 và tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 3 (đã được đầu tư theo QĐ số 172/QĐ-STTTT ngày 19/10/2018 của Sở Thông tin và truyền thông):
5,000 tỷ

2- Ban chỉ huy quân sự 5,438 tỷ

+ Hỗ trợ hoạt động: 1,700 tỷ

+ Bổ sung các hoạt động 3,803 tỷ

- Khám sức khỏe quân dự bị : 0,060 tỷ.

- Tặng quà thanh niên nhập ngũ : 0,750 tỷ
(150 người x 5.000.000đ)

- Đón quân nhân xuất ngũ: 0,075 tỷ (Giữ nguyên như năm 2019)
(150 người x 500.000đ)

- Thăm tân binh : 0,100 tỷ
(Quà 140 người x 500.000đ) và kinh phí thuê xe, tiền ăn cho đại biểu tham gia thăm tân binh 0,030 tỷ - Giữ nguyên như năm 2020

- Hội trại tòng quân : 0,350 tỷ

- Mua sắm dự trữ vật chất (quân trang tiêu binh) 0,050 tỷ

- Thăm quân dự bị huấn luyện : 0,150 tỷ

(Dự kiến 300 người x 500.000đồng – Giữ nguyên như năm 2019)

+ Tổ chức họp mặt cán bộ Quân đội nghỉ hưu nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 (kinh phí tặng quà sĩ quan cấp tá) 0,300 tỷ

+ Kinh phí tuần tra thực hiện kế hoạch 600/KHLN-CA-QS về phối hợp tuần tra đảm bảo ANCT, TTATXH trên địa bàn quận số tiền: 0,073 tỷ

(Xăng xe, bồi dưỡng lực lượng làm công tác ngoài giờ,...đơn vị đề nghị tăng 0,016 tỷ (từ 0,057 tỷ lên 0,073 tỷ do thực hiện theo KHLN số 811/KHLN – CA-QS ngày 15/8/2018 của CA Q3 – BCHQSQ3 phối hợp tuần tra đảm bảo ANCT, TTATXH trên địa bàn quận, 4 người x 365 ngày x 50.000đ).

+ Mua sắm dự trữ vật chất sẵn sàng chiến đấu theo Kế hoạch 81/KH-PHC ngày 04/4/2013 của Phòng hậu cần - Bộ Tư lệnh thành phố): 0,344 tỷ

+ Kinh phí đối ngoại với Campuchia 0,500 tỷ
(Theo Công văn số 295-CV/ĐUQS ngày 27/9/2017 của Đảng Ủy Quân sự - Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó kèm danh sách phân công các Ban chỉ huy quân sự/Bộ Tư lệnh thành phố kết nghĩa với các chi khu quân sự, đơn vị /Tiểu khu quân sự tỉnh Kampong Thom)

+ Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân theo quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ: 0,170 tỷ.

+ Phụ cấp trách nhiệm cho Chỉ huy trưởng, chính trị viên: 80 người x 0,24 x 1tr490 x 12 tháng; phụ cấp trách nhiệm cho Chỉ huy phó, chính trị viên phó: 120 người x 0,22 x 1tr490 x 12 tháng; thực hiện theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP) 0,816 tỷ.

IX- Chi khác: **5,326 tỷ**
(Chiếm tỷ trọng 0,60%)

1. Hoạt động khác **1,550 tỷ**

+ Tổ chức các ngày lễ trong năm 0,830 tỷ
(Bố trí cho P. VH-TT)

+ Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư *(phân bổ cho P. VH-TT)* 0,720 tỷ

2- Hỗ trợ các đơn vị ngành dọc **0 tỷ**

(Đối với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn Quận không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Quận, trong trường hợp nếu các đơn vị có nhu cầu hỗ trợ mà cơ quan quản lý cấp trên xác nhận không có nguồn, ngân sách Quận sẽ xem xét trong khả năng ngân sách Quận đảm bảo được, do đó đề xuất không bố trí dự toán hỗ trợ cho các đơn vị này trong đầu năm 2021)

3- Chi hỗ trợ khác : **3,776 tỷ**

+ Chi xây dựng phong trào xã hội học tập *(Bố trí cho Phòng GDĐT)* 0,200 tỷ

+ Chi hỗ trợ định kỳ hàng tháng cho Tổ chính trị nông cốt phản ứng nhanh của Quận (thành lập theo Quyết định 01-QĐ/QU ngày 01/02/2016 của Ban Thường vụ Quận ủy) 0,390 tỷ

+ Chờ bố trí cho các sự nghiệp trong năm có tăng so với định mức theo quy định và chi phí cấp lại cho các đơn vị từ nguồn thu xử phạt VPHC, phí, lệ phí...: 3,186 tỷ

X- Dự phòng phí : 15,165 tỷ

(Chiếm tỷ trọng 2%)

XI- Ngân sách Phường: 147,385 tỷ

A- Thu ngân sách Phường: 147,385 tỷ

+ Thuế SD đất phi nông nghiệp 17,000 tỷ

+ Lệ phí môn bài 2,758 tỷ

+ Phí - Lệ phí 4,103 tỷ

+ Thu khác 1,911 tỷ

+ Thu bổ sung từ ngân sách Quận : 101,445 tỷ (*giảm 14,51% so với dự toán năm 2020 là 118,660 tỷ, số tuyệt đối giảm 17,215 tỷ*)

+ Thu từ nguồn cải cách tiền lương 20,168 tỷ

B- Chi ngân sách phường : 147,385 tỷ

(Giảm 5,51% so với dự toán thành phố giao 2020 là 155,963 tỷ, số tuyệt đối giảm 8,578 tỷ - chiếm tỷ trọng 16,60%)

1- Kinh phí thực hiện tự chủ : 38,556 tỷ

(Giảm 22,43% so với dự toán 2020 là 49,692 tỷ - tuyệt đối giảm 11,148 tỷ - chiếm tỷ trọng 4,34 %), trong đó:

+ Cán bộ công chức, chuyên trách và không chuyên trách đang có mặt đến tháng 10/2020 đã giảm trừ các đối tượng theo danh sách trợ cấp thôi việc do dôi dư theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (406 người x 90 triệu) : 36,540 tỷ

+ Cán bộ công chức, chuyên trách và không chuyên trách chưa sử dụng đến tháng 10/2020 (số lượng cán bộ không chuyên trách theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019)(24 người x 84 triệu) : 2,016 tỷ

2- Kinh phí không thực hiện tự chủ : 76,815 tỷ

(Tăng 5,52% so với dự toán thành phố giao 2020 là 72,798 tỷ, số tuyệt đối tăng 4,017 tỷ – Chiếm tỷ trọng 8,65%)

+ Sự nghiệp Xã hội 1,102 tỷ

- Trợ cấp lương hưu hàng tháng : 0,161 tỷ

(Theo Nghị định 88/2018/NĐ-CP của Chính phủ - Số giao của Sở Tài chính)

- Cứu tế khác : (14P x 10.000.000đ/phường) 0,140 tỷ

- Đội công tác xã hội tình nguyện	0,801 tỷ
. Thù lao hàng tháng (14 đội trưởng(HS:0,6), 18 đội phó (HS:0,5), 51 đội viên (HS: 0,4))x 1.490.000đ	0,676 tỷ
. Trang phục (83 người x 0,5 triệu đồng/năm)	0,042 tỷ
. Kinh phí hoạt động (14 đội x 6 triệu đồng/đội)	0,084 tỷ
+ Hoạt động VHTT	0,210 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)
+ Hoạt động TDTT	0,210 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)
+ Hoạt động Hội đồng nhân dân	7,132 tỷ
<i>(Tạm bố trí 12 tháng theo số giao của Sở Tài chính, trong trường hợp có quy định không tổ chức HĐND Quận, huyện, phường từ tháng 07 năm 2021 sẽ điều giảm dự toán)</i>	
. Phụ cấp hoạt động phí (365 người x 447.000đ/người/tháng x 12T)	1,957 tỷ.
. Hoạt động HĐND 14 phường (Tổ chức họp định kỳ, tiếp xúc cử tri, giám sát,...) (Theo số giao của Sở Tài chính)	5,174 tỷ
+ Quản lý nhà nước	32,698 tỷ
- Trợ cấp khuyến khích đại học :	1,929 tỷ
. Chính quy (0,750 triệu x 75 người x 12 tháng)	
. Tại chức (0,500 triệu x 209 người x 12 tháng)	
- Hoạt động ngoài khoán :	10,727 tỷ
. Công tác hòa giải (15 tr/ phường)0,210 tỷ(Giữ nguyên như năm 2020)	
. Tuyên truyền GDPL (35 tr/phường) 0,490 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)	
. Rà soát văn bản QPPL(15 tr/phường) 0,210 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)	
. Hoạt động bình đẳng giới (20 tr/phường) 0,280 tỷ(Giữ nguyên như năm 2020)	
. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình (63 khu dân cư x 2.000.000đ/năm/khu dân cư)	0,126 tỷ
. Ban VSTB phụ nữ (20 tr/phường) 0,280 tỷ (Giữ nguyên như năm 2020)	
. Kinh phí tái hòa nhập cộng đồng theo Nghị định số 49/2020/NĐ-CP của Chính phủ (10tr/phường)	0,140 tỷ
. Báo SGGP, 01 Tờ báo xuân cho Khu phố, TDP (3.500đ/ngày x 361 ngày x 940(63 Khu phố, 877 TDP) + 01 Tờ báo xuân x 40.000đ x 941(63 Khu phố, 877 TDP)	1,904 tỷ
. Thù lao cá nhân trực tiếp chi trả Trợ cấp XH	0,126 tỷ (Bố trí theo số giao của Sở Tài chính và Công văn số 6352/UBND-VX ngày 19/10/2015 của UBNDTP).
. KP hỗ trợ CBCC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

0,341 tỷ

(71 người x 400.000đ/người/tháng x 12 tháng – Chi theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định chế độ hỗ trợ và công tác phí đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp (áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông) trên địa bàn Thành phố

. Chi các khoản đột xuất phát sinh 6,759 tỷ (bình quân 0,482 tỷ/phường - gồm chi các Đề án, các chế độ mới phát sinh, nhiệm vụ phát sinh, các chương trình hành động của Thành Ủy và Quận ủy, cấp lại cho các đơn vị từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính, hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức đoàn thể phường 50 triệu đồng/phường (Chủ tịch UBND phường xem xét hỗ trợ cho phù hợp), tổ chức Đại hội các đoàn thể (nếu có), hoạt động HĐND phường (nếu có),...)

- Trợ cấp Ban điều hành Tổ dân phố : 9,945 tỷ (0,945 triệu/tháng/tổ x 877 tổ x 12 tháng)

(Chi theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBNDTP)

- Phụ cấp Khu phố : 5,632 tỷ (7,450 triệu/tháng/khu phố x 63 KP x 12)
(Chi theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBNDTP)

- Kinh phí hoạt động khu phố: 1,890 tỷ (2,5 triệu/tháng/khu phố x 63 KP x 12)

- Kinh phí hoạt động Khu dân cư : 0,658 tỷ

. Hoạt động Khu dân cư : 0,348 tỷ (định mức thành phố cấp là 5 triệu/năm/Khu dân cư dưới 900 hộ dân (5trđ x 42 KDC); từ 900 hộ đến 1.100 hộ (6 triệu đồng/KDC x 14 KDC); từ 1.100 hộ đến dưới 1.300 hộ (7 triệu đồng/KDC x 3 KDC); từ 1.300 hộ đến dưới 1.500 hộ (8 triệu đồng/KDC x 3 KDC); từ 1.500 hộ đến 1.700 hộ (9 triệu đồng/KDC x 1KDC) - Theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố (để tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc).

. Khu phố Văn hóa : 0,310 tỷ (Quận bổ sung 5 triệu đồng cho đủ 10 triệu đồng/khu phố /năm của 62 khu phố (trong đó KP3 - P10 không đạt KPVH)

- Hoạt động Phường Văn hóa : 0,250 tỷ

. Chi hoạt động đăng ký xây dựng phường Văn hóa : 0,030 tỷ
(phường 7,8,12): 10 triệu/phường x 4 phường.

. Hỗ trợ hoạt động phường Văn hóa: 0,220 tỷ

(phường 1,2,3,4,5,6,9,10,11,13,14): 20 triệu/phường x 10 phường.

- Thi đua khen thưởng (0,5% x Dự toán chi thường xuyên) 0,678 tỷ

- Kinh phí trợ cấp thôi việc do dôi dư theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố: 0,850 tỷ.

+ Đảng 4,535 tỷ

Đây là khoản chi ngân sách cấp bù chênh lệch dự toán thu chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định 99-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương, thành phố chỉ bố trí 25 triệu/đồng/phường/năm, do đó đề xuất tiếp tục giữ nguyên kinh phí hoạt động, khen thưởng như năm 2020, chi tiết cụ thể như sau:

- Bổ sung kinh phí hoạt động, khen thưởng : 0,554 tỷ
- Mua báo, tài liệu cho Đảng bộ, Chi bộ : 0,749 tỷ
- Trang bị báo SGGP, báo xuân cho đảng viên từ 40 năm tuổi đảng trở lên 2,406 tỷ

(1.188 người x 361 ngày x 5.500đ + 1.188 người x 40.000đ(báo xuân)- Theo số giao Sở Tài chính)

- Phụ cấp trách nhiệm : 0,826 tỷ
(1,490 triệu đồng x 0,3 x 11 người x 14 phường x 12 tháng)

+ Đoàn thể 5,497 tỷ

- Kinh phí hoạt động của 4 đoàn thể : 1,960 tỷ (35 triệu/đoàn thể x 4 đoàn thể/phường x 14 Phường - **Tăng 5 triệu đồng/mỗi đoàn thể so với năm 2020 là 30 triệu đồng/đoàn thể**)

- Hoạt động Hội khuyến học phường : 0,280 tỷ (20 triệu x 14 Phường)

Trong đó: Tổ chức đẩy mạnh học tập suốt đời, xây dựng gia đình, dòng họ, công đồng, đơn vị học tập,... 5 triệu đồng/phường.

- Mua báo Phụ nữ cho Tổ hội Phụ nữ phường : 0,318 tỷ (0,364 triệu đồng x 874 tổ hội)

- Kinh phí hoạt động của Trung tâm Giáo dục cộng đồng : 0,280 tỷ (20 triệu/ Trung tâm/năm x 14 Trung tâm)

- Thù lao cho người về hưu giữ chức danh chuyên trách tại các Hội (PCT. Hội NCT, PCT. Hội CTĐ, CT. Hội KH (1,35 x 42 người x 1.390 x 12T)) 1,014 tỷ

- Hỗ trợ hoạt động các Hội, Đoàn khác : 0,420 tỷ (30 triệu/ph/năm)

- Ban thanh tra nhân dân : 0,134 tỷ (Sở Tài chính cấp 800.000đ/ban/tháng)

- Bồi dưỡng chế độ trách nhiệm đối với cán bộ không chuyên trách Mặt trận, Đoàn thể (0,1 x 1.490.000đ x 12T x 62 người) : 0,111 tỷ

(Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBNDTP)

- Kinh phí tổ chức Đại hội Đại biểu Hội liên hiệp phụ nữ Việt nam cấp phường nhiệm kỳ 2021-2025(tạm bố trí 50 triệu đồng (nếu thiếu các phường cân đối từ dự phòng chi các khoản phát sinh đột xuất để điều tiết) x 14 Phường) 0,700 tỷ

- Kinh phí hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (20 triệu đồng/phường x 14 phường) 0,280 tỷ

+ ANQP và TT ATXH	25,431 tỷ
- Dân quân tự vệ :	13,648 tỷ
. Phụ cấp dân quân : 6,853 tỷ ($1.490.000đ \times 0,09 \times 365 \times 140$ người)	
. Bảo hiểm y tế dân quân : 0,112 tỷ ($0,8046$ triệu/ người $\times 140$ người)	
. Trợ cấp khi hoàn thành nghĩa vụ : 0,417 tỷ ($2.980.000đ \times 140$ người)	
(theo Nghị định số 72/2020/ND-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ)	
. Đồng phục dân quân : 0,294 tỷ (196 người $\times 1,500$ triệu)	
. Phụ cấp trách nhiệm :	0,410 tỷ
(Theo nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/1/2016 của Chính phủ)	
. Công tác tập huấn, huấn luyện :	2,185 tỷ
(Theo số giao của Sở tài chính)	
. Tổ chức họp mặt sỹ quan cấp uỷ nhân kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 (50 triệu đồng/phường $\times 14$ P)	0,700 tỷ
. Báo Quân đội nhân dân : 0,021 tỷ ($1,5tr/phường$)	
. Phụ cấp thâm niên (BCH + TK)	0,094 tỷ
. Trang phục dân quân tự vệ, binh chủng, bộ binh	0,462 tỷ
(Sở Tài chính thành phố cấp (50 bộ/phường $\times 14$ phường) với mức $660.000đ/bộ$)	
. Chi hỗ trợ từ ngân sách cho quỹ An ninh quốc phòng (vì không tổ chức thu vận động quỹ ANQP trong dân) số tiền	2,100 tỷ.
(Ủy ban nhân dân Quận 3 phân bổ như sau: UBND phường 6,7,9 là 200 triệu đồng/phường/năm (600trđồng), UBND phường 1,4,5,8,11,14 là 150 triệu đồng/phường/năm (900 trđồng), UBND phường 2,3,10,12,13 là 120 triệu đồng/phường/năm(600 trđồng))	
- An ninh - Trật tự xã hội :	11,783 tỷ
. Hỗ trợ công tác an ninh trật tự 14 phường : 0,420 tỷ (trong đó công tác diễn tập phòng thủ 10 triệu ; phòng cháy chữa cháy 10 triệu; hoạt động phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc 10 triệu)	
. Phụ cấp bảo vệ dân phố :	9,187 tỷ
($2,200$ triệu/người/tháng $\times 348$ người $\times 12$ tháng = $9,187$ tỷ)	
. Bảo hiểm y tế bảo vệ dân phố : 0,280 tỷ ($0,8046$ triệu/người $\times 348$)	
. Đồng phục bảo vệ dân phố : 0,392 tỷ (348 người $\times 1,125$ triệu)	
. Phụ cấp trách nhiệm Trưởng ban ($200.000đ/tháng$), Phó ban ($150.000đ/tháng$), Tổ trưởng, Tổ phó ($100.000đ/tháng$) :	0,210 tỷ.
. Lực lượng dân phòng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của UBNDTP:	0,731 tỷ

(0,08 x 1.490.000đ x 1,5 x 6 ngày/người/năm x 681 người –Theo số giao của thành phố, mỗi năm huấn luyện 48 giờ - tương đương 6 ngày công)

. Hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó dân phòng theo Quyết định 17/2016/QĐ-UBND của UBNDTP ngày 13/5/2016 0,563 tỷ

(126 người x 25% x 1.490.000đ x 12T)

3. Nguồn bổ sung tăng lương (từ 1.210.000đ lên 1.490.000đ) 4,572 tỷ

4. Kinh phí thực hiện thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND 23,354 tỷ

5. Dự phòng phí (3% x Dự toán chi thường xuyên) 4,088 tỷ

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHI ĐỀ NGHỊ XEM XÉT:

Đối với các nhu cầu chi chưa đưa vào cân đối dự toán chi ngân sách năm 2021 là 29,500 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân Quận 3 kính trình Ban chấp Đảng bộ Quận 3 xem xét ghi nhận khi đảm bảo nguồn sẽ giải quyết cụ thể ở các nội dung chi như sau:

1. Quản lý nhà nước – Đảng – Đoàn thể: 20,200 tỷ

+ *Phòng Kinh tế:* 19,900 tỷ

Thực hiện theo đề án số 184/ĐA-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về xây dựng chính quyền điện tử Quận 3 tạo nền tảng xây dựng Đô thị thông minh Quận 3 giai đoạn 2020-2025, Phòng Kinh tế đã đề xuất dự toán kinh phí để thực hiện đề án xây dựng 15 phần mềm với tổng kinh phí năm 2021 là **19,900 tỷ đồng** và năm 2022 là **19,900 tỷ đồng**.

+ *Hội Cựu chiến binh :* 0,300 tỷ

Tổ chức về nguồn nhân kỷ niệm 31 năm ngày thành lập Hội cựu chiến binh Quận 3 (06/12/1990-06/12/2021) 0,300 tỷ.

(Đối tượng Ban chấp hành Hội các thời kỳ và đương chức dự kiến là 30 người - Ý kiến của Phòng nội dung chi này hiện nay không có chế độ quy định, đề xuất Ủy ban nhân dân Quận xem xét)

2. Chi khác: 9,300 tỷ

- Kinh phí sửa chữa các trường công lập trên địa bàn Quận 3 phục vụ năm học 2021-2022 với tổng số tiền dự kiến là 6,300 tỷ đồng (lấy mức trung bình của 3 năm 2017 là 4,900 tỷ, 2018 là 9,500 tỷ, 2019 là 4,400 tỷ).

- Kinh phí Ủy thác vốn sang Ngân hàng chính chính sách xã hội thành phố - Phòng giao dịch Quận Tân Bình - Quận 3 theo quy định tại Công văn số 5419/UBND-VX ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố để cho vay “hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho vay giải quyết việc làm đối với quận huyện có mức thu ngân sách nhà nước hàng năm trên 1.000 tỷ đồng, thực hiện Ủy thác tối thiểu 3 tỷ đồng/năm”. 3,000 tỷ đồng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2021

Để hoàn thành dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, Ủy ban nhân dân Quận 3 xây dựng các giải pháp điều hành, quản lý Ngân sách năm 2021 như sau :

1- Về thu ngân sách:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện công khai và đơn giản hóa các thủ tục cải cách hành chính, tăng cường lực lượng giữ gìn an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trật tự lòng lề đường, vỉa hè để mời gọi các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân đến kinh doanh, mua bán và đặt trụ sở giao dịch tại Quận 3 để tăng nguồn thu cho ngân sách Quận.

- Tăng cường kiểm tra quản lý thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh thời vụ vào các dịp lễ, Tết, khu vực hội chợ...; tập trung kiểm tra và xác minh hóa đơn, chính xác, kịp thời tạo điều kiện đẩy mạnh tiến độ quyết toán Thuế theo kế hoạch của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh; tích cực, đôn đốc và có biện pháp thu tốt các khoản thuế đọng, không để phát sinh nợ đọng thuế mới ; tiếp tục xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức; thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra thuế, xác định chính xác mức thuế phải đóng đối với hộ kinh doanh cá thể, phấn đấu hoàn thành và vượt thu thuế công thương nghiệp để tạo nguồn bổ sung cho các hoạt động chăm lo phúc lợi xã hội cho nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách chế độ về thu ngân sách; đôn đốc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không để tồn đọng, xử lý nhanh hàng hóa do thu từ chống buôn lậu, gian lận thương mại sau khi đã giải quyết các chi phí cho các đơn vị; tổ chức bán đấu giá nhà, đất thuộc phương án xử lý nhà đất đã được thành phố duyệt để có nguồn đáp ứng yêu cầu đầu tư trên địa bàn quận; hướng dẫn và quản lý có hiệu quả các nguồn vốn huy động, nguồn vốn xã hội hóa .

2- Về chi ngân sách:

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện liên doanh liên kết đúng quy định pháp luật để tạo nguồn thu, đẩy nhanh tiến độ sáp nhập các đơn sự nghiệp công lập nhằm giảm bộ máy nhân sự và nâng mức tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có chất lượng phục vụ tốt, có tài sản trang thiết bị đạt yêu cầu để chuyển đổi từ đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên nhằm giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách; nghiên cứu giao một số nhiệm vụ cho phường đảm bảo chi từ ngân sách phường, tiếp tục đẩy mạnh đấu thầu, thực hiện xã hội hóa đối với việc thanh toán các sản phẩm công ích (vệ sinh môi trường, nạo vét cống hầm ga, chăm sóc công viên...), duy tu giao thông (dặm vá hẻm, vỉa hè, thay đan cống sục...), các công trình phúc lợi công cộng (xây trường học, bệnh viện...)

+ Hoàn thành các thủ tục đối với các dự án đầu tư trọng điểm để trình Sở Kế hoạch Đầu tư đề nghị bố trí vốn ngân sách tập trung nhằm giảm áp lực chi

ngân sách quận.

+ Tăng cường kiểm soát chi từ khâu bố trí dự toán, trong tổ chức thực hiện phải nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát trong lĩnh vực chi đầu tư phát triển, quản lý tài sản công và chi thường xuyên từ ngân sách, phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân sử dụng ngân sách sai mục đích, sai chế độ quy định.

+ Đẩy mạnh cải cách tài chính công, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tài chính cơ sở, vai trò trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và điều hành công tác tài chính ngân sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Quận ủy Q3;
- TT. UBND Q3 (CT và các PCT);
- VP. QU Q3;
- VP HĐND-UBND Q3;
- P.TC-KH;
- Lưu: VT, TCKH-Cg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Đức